**CHƯƠNG I. CHÂU ÂU VÀ BẮC MĨ TỪ NỬA SAU TK XVI ĐẾN TKXVII**

Bài 1: **CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN**

**Ở CHÂU ÂU VÀ BẮC MĨ** (Tiết: 01 + 02+03)

**Tuần 01 + 02**

***Ngày dạy: 8*** *A9 ngày 05 tháng 09 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:*** Các cuộc cách mạng tư sản ở châu Âu và Bắc Mỹ

- Cuộc cách mạng tư sản Anh

- Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ

- Cuộc cách mạng tư sản Pháp

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập, xây dựng được các sản phẩm học tập đa dạng, có tính sáng tạo, rèn luyện được kĩ năng báo cáo, trình bày và nhận xét.

*\* Năng lực chuyên biệt*

- Tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, xử lí thông tin, tư liệu và hình ảnh để xác định trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biể từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

- Nêu được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu ở Anh, Pháp, Mỹ.

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc tìm hiểu thông tin, tư liệu và hình ảnh để trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa và tính chất của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Mỹ, Pháp.

***3. Về phẩm chất:***

- Bài học giúp học sinh chăm chỉ và có trách nhiệm, có ý thức tự giác, tích cực khi tham gia hoạt động giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực, thông qua việc đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan (dựa trên cơ sở khai thác các thông tin, tư liệu và hình ảnh).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp các em ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được giai đoạn có các cuộc CMTS ở châu Âu và Bắc Mỹ  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu timeline các mạch kiến thức chương trình phân môn Lịch sử 8    - Chiếu một số hình ảnh về cuộc CMTS ở châu Âu và Bắc Mỹ giai đoạn cuối thế kỉ XVI – XVII và hỏi:  Em biết gì về những hình ảnh và nhân vật lịch sử này? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về nhân vật, hình ảnh lịch sử đó?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Cách mạng tư sản Anh** | |
| **a) Mục tiêu**:|  - HS trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, tính chất và ý nghĩa cuộc CMTS Anh.  - Nêu được một số đặc điểm chính trị của cuộc CMTS tiêu biểu ở Anh.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.9  - GV chia nhóm lớp cặp đôi theo bàn  - Giao nhiệm vụ các nhóm: hoàn thiện PHT dưới đây  - Thời gian: 7 phút  **Nhóm 1** (Vì sao CMTS Anh bùng nổ) Vì sao sự kiện xử tử vua Sác-lơ I năm 1649 được coi là đỉnh cao của cuộc CMTS Anh?  **Nhóm 2** (CMTS Anh bắt đầu ở đâu? Diễn ra khi nào?)  **Nhóm** 3(CMTS Anh do ai lãnh đạo? Lực lượng nào đã ủng hộ tham gia CM?) **Nhóm** 4(CMTS Anh đạt dược kết quả gì? Tính chất nổi bật của CMTS Anh là gì?) **Nhóm 5** (Cuộc CMTS Anh có ý nghĩa và tác động như thế nào?)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS:**  **-** Báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  - Chỉ những nơi diễn ra cuộc CMTS (Thế kỉ XVI – XVIII)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. | - Đến thế kỉ XV – XVI, nền kinh tế Anh phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Xã hội Anh có những biến động lớn.  - Tháng 8/1642, cách mạng bùng nổ ở Anh  - CMTS do giai cấp tư sản hoặc tầng lớp đại diện cho phương thức sản xuất TBCN lãnh đạo.  - CMTS Anh thắng lợi  - Tính chất:  + CMTS Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để.  + CMTS Anh là thắng lợi của chế độ XH mới  CMTS Anh mở đường cho CNTB ở Anh phát triển mạnh mẽ, đồng thời cổ vũ cho nhận dân các nước Âu –Mỹ đứng lên làm cách mạng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ** | |
| **a) Mục tiêu**:|  - HS trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, tính chất và ý nghĩa các cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  - Nêu được một số đặc điểm chính trị của cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT chia sẻ nhóm đôi để cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.5  - GV chia nhóm lớp cặp đôi theo bàn  - Giao nhiệm vụ các nhóm: hoàn thiện PHT dưới đây  **Nhóm** 1 (Vì sao CM bùng nổ) Vì sao sự kiện xử tử vua Sác-lơ I năm 1649 được coi là đỉnh cao của cuộc CMTS Anh?  **Nhóm** 2 (Cách mạng bắt đầu ở đâu? Diễn ra khi nào?)  **Nhóm** 3 (Cách mạng do ai lãnh đạo? Lực lượng nào đã ủng hộ tham gia CM?)  **Nhóm** 4 (CM đạt dược kết quả gì? Tính chất nổi bật của cách mạng là gì?)  **Nhóm** 5(Cuộc CMTS có ý nghĩa và tác động như thế nào?)  - Thời gian: 7 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS:**  **-** Báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  - Chỉ những nơi diễn ra cuộc CMTS (Thế kỉ XVI – XVIII)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. | **a. Nguyên nhân bùng nổ**  - Từ 1603 – 1732, thực dân Anh xâm lược và lập lên 13 thuôc địa Bắc Mỹ.  - Giữa thế kỉ XVIII, kinh tế TBCN của 13 thuộc địa phát triển mạnh, cạnh tranh với chính quốc. Thực dân Anh tìm cách ngăn cản sự phát triển kinh tế của 13 thuộc địa bằng cách đặt ra nhiều loại thế nặng nề…  - Tháng 12/1773, nhân dân địa phương tấn công 3 tàu chở chè của Anh ở Bô-xtơn. Thực dân Anh ra lệnh phong tỏa cảng.  - 1774, các thuộc địa Bắc Mỹ đòi vua Anh xóa bỏ luật cấm vô lí. Vua Anh không chấp thuận, chuẩn bị lực lượng để đàn áp.  Tháng 4/1775, cuộc chiến tranh bùng nổ.  **b**. **Kết quả, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa**:  **- Kết quả**: Cuộc chiến tranh giành thắng lợi, chính phủ Anh buộc phải công nhận nền độc lập của 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ, Hợp chủng quốc Mỹ ra đời (1776).  **- Tính chất. đặc điểm**:  + Cuộc chiến tranh này mang tính chất là cuộc CMTS  + Cách mạng Mỹ diễn ra duoiws hình thức chiến tranh giải phóng dân tộc, do giai cấp tư sản và chủ nô lãnh đạo, có sự tham gia của nô nệ và phụ nữ.  - **Ý nghĩa**:  + Cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ tạo điều kiện cho kính tế tư bản Mỹ phát triển mạnh mẽ.  + Cuộc cách mạng Mỹ ảnh hưởng lớn đến châu ÂU, châu Mỹ và cả thế giới, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống phong kiến ở châu Âu, cổ vũ phong trào đấu tranh giành độc lập ở khu vực Mỹ La-tinh. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Cách mạng tư sản Pháp** | |
| **a) Mục tiêu**:|  - HS trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, tính chất và ý nghĩa các cuộc CMTS Pháp.  - Nêu được một số đặc điểm chính trị của cuộc CMTS Pháp.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.6 -> T.10  - GV chia nhóm lớp: 6 nhóm (HS đánh số tuần hoàn 1,2,3,4,5,6…1,2,3,4,5,6…)  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  **Vòng 1**: Vòng chuyên gia  + Nhóm 1,2: tìm hiểu về cuộc CMT Anh  + Nhóm 3,4: tìm hiểu về chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ.  + Nhóm 5,6: tìm hiểu CMTS Pháp  **Vòng 2**: Vòng mảnh ghép  - Tạo nhóm mới:  + HS số 1 tạo thành nhóm I mới  + HS số 2 tạo nhóm II mới  + HS số 3 tạo nhóm III mới  ….  + HS số 6 tạo nhóm 6 mới  - Nhiệm vụ nhóm mới:  + Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng 1 (vòng chuyên gia)  + Từ đó rút rút ra nhận xét…  - Thời gian:  + Vòng 1: 5 phút + Vòng 2: 5 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | **a. Nguyên nhân bùng nổ**  **- Về kinh tế:** Thế kỉ XVIII, Pháp vẫn là một quốc gia quân chủ chuyên chế lạc hậu ở châu Âu: Nông nghiệp lạc hậu, nạn mất mùa, đói kém thường xuyên xảy ra. Công, thương nghiệp phát triển nhưng lại bị cản trở bởi chính sách thuế của nhà vua; đã vậy, tiền tệ và đơn vị đo lường không thống nhất, ngân sách thâm hụt. Trong khi đó, trật tự ba đẳng cấp ngày càng khoét sâu mâu thuẫn trong xã hội.  - ***Về chính trị - xã hội***:  + Trong xã hội tồn tại 3 đẳng cấp      + Trật tự ba đẳng cấp ngày càng khoét sâu mâu thuẫn trong xã hội. Đẳng cấp thứ ba bất bình với chính sách của nhà vua và hai đẳng cấp trên.  - ***Về tư tưởng***: Trong tình hình đó, những tư tưởng tiến bộ về tự do, dân chủ, xã hội pháp quyền của Mông-te-xki-ơ (Montesquieu), Vôn-te (Voltaire), Rút-xô (Rousseau),… được sự đón nhận rộng rãi trong xã hội Pháp, thúc đẩy người dân Pháp làm cách mạng.  **b**. **Kết quả, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa**:  **- Kết quả**: Cuộc cách mạng tư sản Pháp đã xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập nền cộng hòa.  **- Tính chất. đặc điểm**:  + CM Pháp là môt cuộc cách mạng dân chủ tư sản điển hình, có tính triệt để nhất.  + Cách mạng Pháp là cuộc cách mạng tư sản do giai cấp tư sản lãnh đạo, diễn ra dưới  hình thức nội chiến và chiến tranh bảo vệ tổ quốc.  b) Kết quả, ý nghĩa, tính chất và đặc điểm  **Ý nghĩa**: CMTS Pháp là sự kiện lịch sử trọng đại, có ý nghĩa lớn đối với nước Pháp và thế giới.  + *Với nước Pháp*: khẳng định các quyền tự do dân chủ của công dân, mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển hoàn thành nhiệm vụ của một cuộc CMTS.  + *Với thế giới*: CMTS Pháp đã truyền bá tư tưởng “*Tự do – Bình đẳng – Bác ái*” rộng rãi và được nhiều nước đón nhận. CMTS Pháp mở ra thười đại mới – thời đại thắng lợi và củng cố quyền lực, địa vị của CNTB, đặt cơ sỏa cho việc tiến hành CM công nghiệp. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **CMTS Anh**  **(1642 – 1689)** | **Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (1773 -1783)** | **CMTS Pháp**  **(1789 – 1794)** |
| Nguyên nhân bùng nổ | - Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với chế độ quân chủ chuyên chế về kinh tế, chính trị.  - Nghị viện từ chối yêu cầu tang thuế của vua Sác-lơ I và thông qua luật hạn chế quyền lực của nhà vua. | Mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển tự do nền kinh tế tư bản chủ nghĩa của nhan dân thuộc địa và các đạo luật cản trở, các sắc thuế hà khắc của vua Anh. | - Mâu thuẫn giữa nhân dân với chế độ quân chủ chuyên chế, trật tự đẳng cấp.  - Vua Lu-I XVI dùng quân đội để giải tán Quốc hội lập hiến (được lập ra sau Hội nghị ba đẳng cấp tháng 5-1789) |
| Kết quả chính | - **Về chính trị**: chính thể quân chủ lập hiến được xác lập tại nước Anh.  - **Về kinh tế**: mở đường cho CNTB phát triển ở nước Anh | - **Về chính trị**: Tuyên ngôn Độc lập xác định quyền con người và quyền độc lập của các thuộc địa; một quốc gia mới ra đời.  - **Về kinh tế**: nền kinh tế của TBCN phát triển | - **Về chính trị**: xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, khẳng định các quyền tự do dân chủ của công dân  - **Về kinh tế**: nền kinh tế của TBCN ở nước Pháp phát triển |
| Đặc điểm | CMTS Anh diễn ra dưới hình thức nội chiến. | CMTS Diễn ra dưới hình thức chiến tranh giành độc lập | CMTS diễn ra dưới hình thức nội chiến và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào trong thực tiễn cuộc sống

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ

**c) Sản phẩm:**

- Một số quốc gia theo thể chế quân chủ lập hiến hiện nay:  Nhật Bản, Anh Quốc, Thụy Điển, Đan Mạch, Canada, Úc, Campuchia, Thái Lan, Tây Ban Nha, Na Uy, Hà Lan, Bỉ, Malaysia, Bhutan...

- Oa-sin-tơn

George Washington (đọc là: Gioóc Giơ Oa Sinh Tơn) hay tổng thống Washington là tổng thống đầu tiên của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, người cha già, người khai sinh ra xứ sở cờ hoa ngày nay. Ông là một chính trị gia, một nhà cầm quân tài ba vào thời kỳ đầu của nước Mỹ. Để tôn vinh vị tổng thống này, tên ông đã được sử dụng để đặt cho tên của thủ đô nước Mỹ.

Tổng thống George Washington sinh vào ngày 22 tháng 2 năm 1732 và mất vào ngày 14 tháng 12 năm 1799. Vai trò của Washington là vô cùng quan trọng đối với nền độc lập của Hoa Kỳ. Ông là người dẫn dắt các tiểu bang Hoa Kỳ đến chiến thắng trong cuộc cách mạng Mỹ với Vương quốc Anh, đưa Hoa Kỳ trở thành một đất nước độc lập có chủ quyền riêng chứ không còn là một thuộc địa của Anh như trước đó.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

- Tìm kiếm thông tin từ Internet, hãy liệt kê một số quốc gia hiện nay theo thể chế quân chủ lập hiến.

- Dựa vào những thông tin sưu tầm từ sách, báo, internet, hãy viết tiểu sử về G.Oa-sin-tơn, T.Giép-phép-xơn

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em trả lời câu hỏi bài tập vận dụng

- HS đưa ra câu trả lời

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi, quan sát và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**Bài 2: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP** (Tiết: 04 + 05)

**Tuần 02 + 03**

***Ngày dạy: 8****A ngày 14 tháng 09 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.

- Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.

**2. Về năng lực:**

**- Năng lực chung:**

+ Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.

+ Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kĩ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.

+ Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

**- Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực tìm hiểu Lịch sử: Biết đọc thông tin trên lược đồ, các hình ảnh, biểu tượng liên quan đến cuộc cách mạng công nghiệp.

- Năng lực nhận thức, tư duy Lịch sử: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp; nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Liên hệ được tác động của cuộc cách mạng 4.0 đối với bản thân.

**3. Về phẩm chất**

- Luôn chăm chỉ, tìm tòi những tư liệu liên quan đến bài học.

- Có ý thức trách nhiệm hoàn thành công việc được giao. Yêu lao động, Luôn có tinh thần học hỏi, sáng tạo, khám phá cái mới.

- Luôn trung thực trong quá trình học tập và thực hiện nhiệm vụ cá nhân, nhóm.

- Khâm phục, biết ơn đối với những nhà khoa học và những phát minh của họ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Một số hình ảnh phục vụ trò chơi, các phát minh và tư liệu về cuộc cách mạng công nghiệp.

- Máy tính, máy chiếu.

- Video.

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- Tập, SGK.

- Sưu tầm tranh ảnh về cuộc cách mạng công nghiệp

- Bảng con.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **a. Mục tiêu:** Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.  **b. Nội dung:** GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi Bay khắp trời xanh.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh dựa trên hình ảnh và thông tin do giáo viên cung cấp.  **d. Tổ chức thực hiện:**  ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ****:* GV cho học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân. Thể lệ trò chơi như sau: Học sinh sẽ lắng nghe thông tin giáo viên cung cấp, quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.  Câu 1: Hình ảnh sau gợi cho em nhớ tới hiện tượng gì?  6  Câu 2: Nối hình ảnh với dữ liệu sau đây sao cho phù hợp:  Cừu cắt - Trả phí Bản quyền Một lần Cừu - Động vật móng guốc Bức ảnh sẵn có  Ngành dệt  Ngành trồng trọt  Ngành cơ khí  Câu 3: Đây là quốc gia có nền kinh tế phát triển nhất châu Âu vào thế kỉ XVII - XVIII?  NƯỚC TRONG SỨC KHỎE CON NGƯỜI Không có mô tả ảnh.  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của giáo viên, lắng nghe các thông tin, quan sát hình ảnh và trả lời.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.  Câu 1: Hiện tượng “Cừu ăn thịt người”.  Câu 2: Ngành dệt.  Câu 3: Nước Anh.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định:*** Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh và dẫn dắt vào HĐ tiếp theo. Ở nước Anh, vào thế kỉ XVII, khi nhu cầu lông cừu tăng cao, số đông địa chủ là quý tộc vừa và nhỏ đã chuyển sang nuôi cừu để lấy lông cừu bán nhằm thu lợi nhuận, ngành dệt nhờ đó cũng ngày càng phát triển. Và đây cũng chính là một trong số những tiền đề dẫn đến cuộc cách mạng công nghiệp vào cuối thế kỉ XVIII. Cuộc cách mạng này được chia thành hai giai đoạn:  + *Giai đoạn 1*: Từ cuối thế kỉ XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX – cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra ở Anh – cách mạng công nghiệp lần thứ nhất – thời đại “máy hơi nước”.  + *Giai đoạn 2*: Từ giữa thế kỉ XIX đến năm 1914 tức là cho đến lúc Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ - cách mạng công nghiệp lần 2 – thời đại “điện khí hóa”. Giai đoạn này cách mạng lan rộng ra các nước châu Âu và Mĩ. Vậy những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng này là gì? Nó có tác động như thế nào đối với sản xuất và đời sống? Chúng ta sẽ cùng nhau giải đáp những vấn đề trên qua việc tìm hiểu bài học hôm nay. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Những thành tựu tiêu biểu trong Cách mạng công nghiệp** | |
| **a. Mục tiêu:** Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.  **b. Nội dung:** HS đọc tư liệu, thông tin, quan sát hình 2.1, 2.2, 2.3 trong SGK/16,17, suy nghĩ cá nhân và hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi, hoàn thành phiếu học tập về những thành tựu của cách mạng công nghiệp.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời và phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các nội dung.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến**  **(Nội dung ghi bài)** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  **\* Nhiệm vụ 1:** Em hiểu thế nào là cách mạng công nghiệp?  **\* Nhiệm vụ 2:** Dựa vào kiến thức đã học kết hợp với đoạn tư liệu sau đây, em hãy cho biết vì sao cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước Anh?    **\* Nhiệm vụ 3:** Giáo viên chia cả lớp thành 6 nhóm, yêu cầu các em đọc thông tin mục 1 quan sát hình 2.1, 2.2, 2.3 trong SGK/16,17, thảo luận nhóm hoàn thành phiếu học tập sau về những thành tựu trong cách mạng công nghiệp (5’).        **\* Nhiệm vụ 4:** Từ việc quan sát H2.1 và H2.2, theo em, máy kéo sợi Gien-ni đã có những cải tiến quan trọng gì? (GV sử dụng kĩ thuật Think – Pair – Share (3’)).  **\* Nhiệm vụ 5:** Đọc mục Nhân vật lịch sử SGK/17, kết hợp với những hiểu biết của mình, em có nhận xét gì về phát minh của Giêm Oát?    ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  - Học sinh suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi  - Các nhóm đọc thông tin mục 1, quan sát hình ảnh trong SGK/16,17 hoàn thành phiếu học tập.  - Các nhóm chia sẻ suy nghĩ về những cải tiến của máy kéo sợi Gien-ni.  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và chia sẻ ý kiến cho cả lớp.  - HS còn lại quan sát, theo dõi phần trình bày của các bạn, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  Nhận xét thái độ làm việc, phần trình bày của các nhóm, mở rộng và chuẩn kiến thức cho học sinh:  **\* Cách mạng công nghiệp:** là cuộc cách mạng trong lĩnh vực sản xuất, là sự thay thế lao động thủ công (còn gọi là lao động tay chân) của con người bằng lao động máy móc, chuyển đổi từ sản xuất thủ công sang nền sản xuất cơ khí. Cuộc cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi cơ bản các điều kiện kinh tế xã hội, văn hóa và khoa học kĩ thuật của loài người, xuất phát từ nước Anh sau đó lan tỏa ra toàn thế giới.  **\* Cách mạng công nghiệp diễn ra đầu tiên ở nước Anh vì:** - *Cách mạng tư sản thành công sớm*, tạo ra yếu tố chính trị thuận lợi: Giai cấp tư sản nắm chính quyền trong tay, lại đòi hỏi phải có một nền kĩ thuật mới tương ứng với nền kinh tế TBCN, họ có đủ sức mạnh và nhu cầu để thực hiện một cuộc cách mạng công nghiệp thắng lợi.  - Có nguồn tích lũy tư bản, điều kiện tự nhiên thuận lợi (nhiều mỏ than, sắt, các hải cảng…)  - Những tiến bộ kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp đã tạo ra nguồn lương thực dồi dào.  - Hiện tượng “rào đất cướp ruộng” (“cừu ăn thịt người”) đã bổ sung lực lượng lao động cho các nhà máy xí nghiệp.  - Sự phát triển ngành dệt ở Anh đã đặt ra nhu cầu cải tiến kĩ thuật và cơ khí hóa ngành này.  **🠖** Đây là những điều kiện thích hợp nhất để ra đời những phát minh đầu tiên về kĩ thuật giữa thế kỉ XVIII.  **\* Các thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp:**    **\* Máy kéo sợi Gien-ni đã có những cải tiến quan trọng:**  - Vào những năm 1750, các xưởng dệt may không thể đáp ứng được thị trường. Lúc này, người ta vẫn còn sử dụng xe quay sợi với một cọc suốt. Vì thế mà mỗi công nhân chỉ làm được một cuộn chỉ mỗi ngày. Đến năm 1764, máy kéo sợi Gien-ni được tạo ra. Máy có cấu tạo như xe quay sợi bình thường nhưng lại có khoảng 16 – 18 cọc suốt và chỉ cần 1 công nhân vận hành. Vì lượng cọc nhiều hơn, máy có thể tạo nhiều sợi vải hơn, năng suất làm việc cũng tăng lên gấp 8 lần. Phát minh này đã mang lại rất nhiều lợi ích cho ngành dệt nước Anh thời ấy.  **GV kể chuyện:** James Hargreaves được ghi nhận là người đã sáng tạo ra máy kéo sợi Gien-ni vào năm 1764. Hargreaves sinh năm 1720 tại hạt Lancashire và là con trai trong một gia đình thợ mộc nghèo khổ. Lớn lên trong cảnh bần hàn, Hargreves sớm đã thành thạo việc sử dụng các công cụ nghề mộc và nhanh chóng trở thành người thợ giỏi dưới sự kèm cặp của cha và ông nội. Sau này ông chuyển đến hạt Blackburn sinh sống và xây dựng gia đình tại đây. Với phát minh máy kéo sợ Gien-ni của mình, ông trở thành một trong những người nổi tiếng nhất cuộc cách mạng công nghiệp tại Anh. Ông phát minh máy kéo sợi Gien ni là vì thương vợ. Vợ chồng Ha-gri-vơ sống rất nghèo khổ, vợ ông là một thợ dệt, ông đã thuê 1 máy dệt và một máy se sợi với chỉ 1 cọc sợi về cho vợ vừa làm vừa trông con. Nhưng năng suất quá thấp, tiền công bèo bọt. Thương vợ vất vả, Hargreaves thường hay kéo sợi giúp vợ mình. Cộng với việc ông là con trai của một thợ mộc mà ông đã nắm rõ nguyên lý làm việc cũng như cấu tạo của máy kéo sợi. Với đầu óc nhanh nhạy của một người thợ mộc giỏi, Hargreaves đã cải tiến chiếc máy bằng cách lắp thêm các cọc suốt. Nhờ sáng tạo này mà ông đã giúp được người vợ của mình hoàn thành sản lượng mà chủ xưởng dệt yêu cầu  - Máy kéo sợi Gien-ni là một trong những phát minh vĩ đại bấy giờ, giúp cho sản lượng nguyên liệu của ngành dệt may ở châu Âu tăng lên chóng mặt. Phát minh này giúp nguồn cung nguyên liệu là sợi vải cho ngành dệt may tăng lên. Đồng thời, điều này cũng giúp giá sản phẩm giảm xuống và người ta có thể mua vải dễ dàng hơn. Sự ra đời của máy kéo sợi Gien-ni cũng là một dấu mốc lớn trong cách mạng công nghiệp.  **\* Nhận xét về phát minh của Giêm Oát**  - Đây là một phát minh vĩ đại thời bấy giờ. Vì:  + Trước khi động cơ hơi nước ra đời: con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió…) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.  + Năm 1769, Giêm Oát phát minh ra động cơ hơi nước và đến năm 1784 được hoàn thiện rồi đưa vào sử dụng. Máy hơi nước có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, nhờ đó, các nhà máy có thể xây dựng ở bất cứ nơi nào thuận lợi… Từ đây, máy hơi nước đã nhanh chóng được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, như: sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải (với tàu thủy và tàu hỏa chạy bằng đầu máy hơi nước), nông nghiệp… Lúc này, các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người, giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa. | **\* Anh:** - Năm 1764, Giêm Ha-gri-vơ chế tạo ra máy kéo sợi Gien-ni.  - Năm 1785, Ét-mơn các-rai chế tạo ra máy dệt chạy bằng sức nước.  - Năm 1784, máy hơi nước do Giêm Oát phát minh được đưa vào sử dụng.  - Kĩ thuật dùng than cốc để luyện gang thành sắt của Hen-ri Cót (1784).  - Phương pháp luyện sắt thành thép của Han-man (1790).  **\* Đức, Pháp:** Xuất hiện nhiều loại máy sử dụng động cơ hơi nước trong ngành sản xuất gang, thép.  **\* Mĩ:** - Năm 1793, phát minh ra máy tỉa hạt bông.  - Năm 1831, phát minh ra máy gặt cơ khí.  - Năm 1838, phát minh ra hệ thống điện tín sử dụng mã Mooc-xơ. |
|  | |
| **2. Những tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống** | |
| **a. Mục tiêu:** - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.  **b. Nội dung:** - HS đọc mục 2, mục Em có biết, quan sát H2.4, 2.5 SGK/18,19 thảo luận theo cặp hoàn thành phiếu học tập về tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.  **c. Sản phẩm:** Câu trả lời và phiếu học tập của các nhóm đã hoàn thành các nội dung.  **d. Tổ chức thực hiện** | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến**  **(Nội dung ghi bài)** |
| ***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ***  **\* Nhiệm vụ 1:** GV yêu cầu học sinh đọc mục 2, mục Em có biết, quan sát H2.4, 2.5 SGK/18,19 thảo luận theo cặp hoàn thành phiếu học tập về tác động của Cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.          **\* Nhiệm vụ 2:** Em có nhận xét gì về tác động của Cách mạng công nghiệp?  ***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***  -: HS đọc thông tin và quan sát hình ảnh ở mục 2 trong SGK/18,19, thảo luận theo cặp hoàn thành phiếu học tập.  - Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.  GVhướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).  ***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi bài với nhóm bên cạnh.  - GV gọi đại diện 1 -2 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu cần).    - GV yêu cầu các nhóm đối chiếu kết quả, chấm điểm và báo cho nhóm bạn.  - HS trả lời câu hỏi của giáo viên.  ***Bước 4. Kết luận, nhận định***  - Nhận xét về thái độ, phần trình bày của học sinh, mở rộng và chuẩn kiến thức cho các em.  **Tác động của Cách mạng công nghiệp:**  Từ khi máy hơi nước xuất hiện đã có một tác dụng to lớn trong cuộc cách mạng công nghiệp. Ngoài việc dùng làm nguồn năng lượng cho các công xưởng, máy hơi nước còn được ứng dụng trong giao thông vận tải. Sự ứng dụng rộng rãi máy hơi nước đã ảnh hưởng đến cuộc cách mạng phương tiện giao thông của nước Anh.  **GV cho HS xem video về George Stephenson**: “Ông Tổ Xe Lửa”, Người Đặt Nền Móng Cho Ngành Đường Sắt: **https://www.youtube.com/watch?v=HJGN9P6HNdU**  (Hoặc cho học sinh quan sát hình ảnh **Đầu máy xe lửa đầu tiên do Xti-phen-tơn chế tạo (1814):**  Đầu máy xe lửa là loại đầu máy chạy trên đường sắt (đường ray) có sức kéo hàng nghìn mã lực, có khả năng kéo hàng chục toa tàu để chở nhiều tấn hàng hóa và con người. Bản thân đầu máy thường không chở hàng hóa mà chỉ dùng để đẩy và kéo đoàn tàu.    Người đầu tiên chế tạo một đầu máy xe lửa chở hành khách là George Stephenson, một người thợ làm trong hầm mỏ tại Anh. Khi trước làm việc dưới hầm mỏ, Stephenson đã từng quen thuộc với các loại máy hơi nước của James Watt. Rồi theo các ý tưởng của William Murdock và Richard Trevithick, ông chế tạo một đầu tầu kéo được 90 tấn trên quãng đường 85 dặm. Stephenson chế tạo tiếp chiếc xe nữa, nặng 4 tấn rưỡi và bánh xe có đường kính 1,42 mét. Chiếc thứ ba có tên là Rocket và được cho chạy vào năm 1830. Trong những lần thử ban đầu, chiếc Rocket chở được 36 hành khách và chạy với tốc độ 30 dặm một giờ.  Năm 1825 đầu máy xe lửa chạy bằng hơi nước chở khách đầu tiên được chế tạo bởi Xti- Phen-xơn. Cũng trong năm 1825, nước Anh khánh thành tuyến đường sắt dài 48km nối liền thành phố Liverpool với Manchester Xti- Phen-xơn còn đề nghị tất cả đường ray của cả nước phải theo cùng một tiêu chuẩn và kích thước là 1,44m tương đương với chiều dài của trục tên lửa thời đó về sau các nước thuộc châu âu và Mĩ đều dùng tiêu chuẩn này. Năm 1825, đoạn đường sắt đầu tiên trên thế giới được khánh thành nối Stockton với Darlington. Năm 1830, đường sắt chạy từ Manchester đến Liverpool được xây dựng, tuyến này có ý nghĩa quan trọng với hoạt động buôn bán. Đến năm 1849, liên minh vương quốc Anh – Xcốtlen – Ailen đã có 5.996 dặm đường sắt. 1850 ở Anh có khoảng 10.000 km đường sắt. Vận tài đường sắt phát triển nối liền các hải cảng với các vùng hẻo lánh nằm sâu trong nội địa. Đường sắt đã góp phần thúc đẩy nhịp độ phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa).  **Tàu thủy đầu tiên do Robe Phon-ton chế tạo:** Trong năm 1807, Robert Fulton đã chế tạo thành công một tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước và sử dụng nó để thực hiện một chuyến hành trình từ New York đến Albany, bang New York. Đây là một bước nhảy vọt quan trọng trong sự phát triển của tàu thuỷ cũng như cách vận chuyển hàng hóa và con người trên sông. Phát mình về tàu thuỷ của Robert Fulton đã giúp cho việc vận chuyển trở nên nhanh chóng hơn và tiết kiệm hơn so với các phương tiện trước đó.  **\* Nhận xét về tác động của cách mạng công nghiệp:** Bên cạnh những tác động tích cực như: thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế, nâng cao năng suất và chất lượng cuộc sống của con người,… cách mạng công nghiệp còn có những tác động tiêu cực: ô nhiễm môi trường, bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em, sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa… | ***- Đối với sản xuất:***  + Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế, đặc biệt là giao thông vận tải, khai mỏ và sản xuất nông nghiệp…  + Làm thay đổi cơ bản quá trình sản xuất; nâng cao năng suất lao động, tạo ra nguồn của cải dồi dào.  + Làm thay đổi bộ mặt của nhiều nước tư bản: xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp, thành phố lớn, đưa tới sự chuyển dịch trong cơ cấu lao động và dân cư,..  ***- Đối với đời sống:***  + Thay đổi đời sống của người dân và cấu trúc xã hội: giới chủ xưởng giàu lên nhanh chóng 🠖 giai cấp tư sản, thống trị xã hội; những người thợ làm thuê bị bóc lột 🠖 giai cấp vô sản.  + Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng sâu sắc. |

**Hoạt động 3. LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những thành tựu tiêu biểu và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Rạp xiếc vui nhộn”.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Rạp xiếc vui nhộn”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng nhất và ghi câu trả lời trên bảng con.

**\* Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

***Câu 1. Quốc gia nào tiến hành Cách mạng công nghiệp đầu tiên trên thế giới?***

A. Đức

B. Pháp

**C. Anh**

D. Mĩ

***Câu 2.******Thành tựu đầu tiên trong Cách mạng công nghiệp là***

**A. máy kéo sợi Gien-ni**

B. động cơ hơi nước

C. máy dệt

D. máy tỉa hạt bông

***Câu 3****.* ***Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?***

A. Ét-mơn các-rai

B. Giêm Ha-gri-vơ

C. Han-man

**D. Giêm Oát**

***Câu 4****.* ***Phát minh nào đã làm thay đổi cách thức giao tiếp của nhân loại?***

A. Phương pháp luyện sắt thành thép.

B. Kĩ thuật dùng than cốc để luyện gang thành sắt.

C. Máy gặt cơ khí.

**D. Hệ thống điện tín sử dụng mã Moóc-xơ.**

***Câu 5 Điểm nào sau đây không phải là tác động của Cách mạng công nghiệp?***

A. Thương mại, giao thông, các ngành kinh tế phát triển.

**B. Thúc đẩy sự phát triển của xã hội phong kiến.**

C. Năng suất lao động được nâng cao, của cải dồi dào.

D. Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản ngày càng sâu sắc.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:***HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận:***HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định:*** GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | C | A | D | D | B |

**Hoạt động 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Lời giới thiệu của học sinh về những thay đổi trong cuộc sống hàng ngày của bản thân các em trước tác động bởi cuộc cách mạng 4.0.

**d. Tổ chức thực hiện**

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV nêu yêu cầu: Hiện nay chúng ta đang tiến hành cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng 4.0), những thành tựu của cuộc cách mạng này đã và đang thay đổi cuộc sống của em như thế nào?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ***

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, quan sát hình ảnh và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger …).

- GV có thể mời 1 – 2 bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**CHƯƠNG 2. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX**

Bài 3: **TÌNH HÌNH ĐÔNG NAM Á**

**TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX** (Tiết: 06 + 07)

**Tuần 03 + 04**

***Ngày dạy: 8*** *A ngày 21 tháng 09 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á

- Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây

- Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập, xây dựng được các sản phẩm học tập đa dạng, có tính sáng tạo, rèn luyện được kĩ năng báo cáo, trình bày và nhận xét.

*\* Năng lực chuyên biệt*

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sử dụng tư liệu, khai thác lược đồ để trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á

- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây

- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về quá trình xâm nhập vào Đông Nam Á của thực dân phương Tây và cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Nam Á chống lại ách áp bức, đô hộ của thực dân phương Tây

***3. Về phẩm chất:***

- Giáo dục lòng yêu nước, biết ơn đối với các thế hệ người có công đấu tranh chống lại ách áp bức, đô hộ của thực dân phương Tây

- Bài học giúp học sinh chăm chỉ và có trách nhiệm, có ý thức tự giác, tích cực khi tham gia hoạt động giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực, thông qua việc đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan (dựa trên cơ sở khai thác các thông tin, tư liệu và hình ảnh).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp các em ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới  **b) Nội dung**:  **GV:** Yêu cầuHS làm việc cá nhân  **HS** quan sát lược đồ Đông Nam Á, suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** HS xác định và nêu nhận xét về vị trí các nước trong khu vực Đông Nam Á  **d) Tổ chức thực hiện:**  **L***ược đồ thuộc địa các nước phương Tây ở khu vực Đông Nam Á vào cuối thế kỉ XIX*  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chiếu lược đồ Đông Nam Á và hỏi: Xác định và nêu nhận xét về vị trí các nước trong khu vực?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** HS quan sát lược đồ Đông Nam Á, xác định và nêu nhận xét về vị trí các nước trong khu vực  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu một vài HS lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - HS trả lời câu hỏi  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á** | |
| **a) Mục tiêu**: Trình bày được quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào khu vực Đông Nam Á  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm cặp đôi theo bàn  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào khu vực Đông Nam Á  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.20, 21 kết hợp quan sát hình 3.1, 3.2, 3.3  - GV chia nhóm cặp đôi theo bàn  - Giao nhiệm vụ:  ? Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày những nét chính trong quá trình thực dân phương Tây xâm lược các nước Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX? Tại sao Ma-lắc-ca lại trở thành mục tiêu đầu tiên của chủ nghĩa thực dân phương Tây?  - Thời gian: 5 phút (2 phút cá nhân, 3 phút nhóm)  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS:**  **-** Báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  - Chỉ được quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào khu vực Đông Nam Á  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - GV giới thiệu cho HS một số hình ảnh Bồ Đào Nha xâm lược và chiếm đóng Ma-lắc-ca  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. | - Theo sau các cuộc phát kiến địa lí, các nước tư bản phương Tây đã có mặt ở Đông Nam Á, một vùng đất giàu hương liệu, nguyên liệu và có vị trí quan trọng cho giao thương trên biển.  - Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc Ma-lắc-ca, làm chủ cửa ngõ đi từ Ấn Độ Dương vào vùng biển Đông. Sự kiện này đã mở đầu quá trình xâm chiếm, áp đặt sự thống trị, biến các nước Đông Nam Á thành thuộc địa của thực dân phương Tây.  - Trong các thế kỉ XVI – XIX, bằng nhiều cách thức và thủ đoạn khác nhau như ngoại giao, buôn bán, truyền giáo, khống chế chính trị ép kí hiệp ước và dùng vũ lực thôn tính, thực dân phương Tây đã từng bước xâm chiếm gần hết các quốc gia trong khu vực: Hà Lan cai trị In-đô-nê-xi-a (Indonesia); Anh chiếm toàn bộ bán đảo Ma-lay-a (Malaya), phía Bắc đảo Boóc-nê-ô (Borneo) và Mi-an-ma (Myanmar); Pháp đặt ách đô hộ lên ba nước Đông Dương; Tây Ban Nha, sau đó là Mỹ chiếm Phi-líp-pin (Philippines). Nhờ canh tân đất nước và chính sách ngoại giao khôn khéo, nước Xiêm (Thái Lan) vẫn giữ được độc lập mặc dù chịu nhiều lệ thuộc về chính trị, kinh tế vào Anh và Pháp. |
|  | |
| **2. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây** | |
| **a) Mục tiêu**: Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây  **b) Nội dung**:  **GV:** tổ chức HS làm việc theo nhóm  **HS** đọc thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.21, 22, 23, 24 kết hợp quan sát hình 3.4, 3.5, 3.6, 3.8  - GV chia nhóm lớp: 3 nhóm  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  + Nhóm 1: Nêu những nét chính về tình hình chính trị Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây  + Nhóm 2: Nêu những nét chính về tình hình kinh tế Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây  + Nhóm 3: Nêu những nét chính về tình hình xã hội, văn hóa Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | **a. Tình hình chính trị**  - Sau khi chiếm đóng, chính quyền thực dân chia một nước hoặc một vùng thuộc địa thành các đơn vị hành chính với những chính sách cai trị khác nhau. Điều này đã tạo nên sự chia rẽ dân tộc, tôn giáo và tạo nên khoảng cách giữa các quốc gia trong khu vực.  - Ở các quốc gia, triều đình phong kiến đã đầu hàng, phụ thuộc vào chính quyền thực dân. Về bộ máy hành chính, quan chức thực dân cai trị trực tiếp ở trung ương và cử người bản xứ cai quản ở địa phương.  **b. Tình hình kinh tế**  - Chính quyền thực dân thực hiện chính sách cướp đoạt ruộng đất, đặc biệt là chế độ “cưỡng bức trồng trọt”, ép người dân sử dụng đất và sức lao động của họ trồng cây công nghiệp, nộp sản phẩm thay cho thuế đất. Nhiều đồn điền thực dân xuất hiện ở khắp các nước Đông Nam Á thời kì này.  - Các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng được chính quyền thực dân chủ trọng đầu tư. Hoạt động khai thác khoáng sản đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc được đẩy mạnh. Cùng với đó là hệ thống đường sắt, đường bộ, bến cảng được xây dựng nhằm phục vụ cho các chương trình khai thác thuộc địa.  **c. Tình hình xã hội, văn hoá**  - Chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm nhập vào Đông Nam Á đã phá vỡ trật tự xã hội truyền thống. Một nền thống trị mới, mang đậm màu sắc kì thị chủng tộc và “ngu dân” được áp đặt.  - Cùng với đó, xã hội có nhiều thay đổi. Các giai cấp cũ vẫn tồn tại nhưng bị phân hoá. Một số tầng lớp mới xuất hiện: tư sản dân tộc, trí thức mới, tiểu tư sản, công nhân, bắt đầu tham gia vào các hoạt động đấu tranh giành độc lập.  - Tình hình văn hoá cũng có nhiều thay đổi. Văn hóa phương Tây du nhập vào Đông Nam Á. Nhiều công trình kiến trúc, nghệ thuật mang phong cách châu Âu xuất hiện. Tôn giáo, luật pháp, giáo dục phương Tây được truyền bá vào khu vực với mục đích chính là để phục vụ nền cai trị của thực dân |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ cuối thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX** | |
| **a) Mục tiêu**: Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á  **b) Nội dung**:  **GV:** HS làm việc cá nhân  **HS** đọc thông tin trong SGK, quan sát hình ảnh để thực hiện các nhiệm vụ  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK T.24, 25 kết hợp quan sát hình 3.9 và trả lời câu hỏi: Cuộc đấu tranh chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á đã diễn ra như thế nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu HS trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - HS trình bày sản phẩm  - HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  - Chuyển dẫn sang phần tiếp theo. | - Quá trình đấu tranh chống thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á tuy khác nhau về thời điểm và hình thức đấu tranh nhưng đều cùng mục đích chống lại ách cai trị bất công của chế độ thực dân.  - Vào thế kỉ XVII, nhân dân trên quần đảo Ban-đa (In-đô-nê-xi-a) đã vùng lên chống lại chính sách độc quyền cây hương liệu của công ty Đông Ấn Hà Lan.  - Đến đầu thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (Diponegoro) ở Gia-va (In-đô-nê-xi-a) đã làm rung chuyển chế độ cai trị của thực dân Hà Lan.  - Ở Việt Nam, sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ (1959 – 1967), làn sóng đấu tranh chống Pháp diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trương Định (1862 – 1864), Nguyễn Trung Trực (1861 – 1868),...  - Cũng trong suốt thế kỉ XIX, thực dân Anh vấp phải cuộc kháng chiến quyết liệt của nhân dân Mi-an-ma qua ba cuộc chiến tranh từ năm 1824 đến năm 1885. Sau khi Mi-an-ma trở thành một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh, nhân dân Mi-an-ma tiến hành chiến tranh du kích trên toàn quốc. Phong trào chỉ tạm lắng xuống sau năm 1896. |

**Hoạt động 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | C | A | A | C | A |
| **Câu** | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | D | C | A | D | A |

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Câu 1.** Vì sao Đông Nam Á trở thành mục tiêu xâm lược của các nước tư bản phương Tây?

A. Đông Nam Á có vị trí địa lí quan trọng

B. Giàu tài nguyên khoáng sản

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Đông Nam Á là nơi đông dân

**Câu 2.** Thực dân Pháp hoàn thành việc xâm chiếm các nước Đông Dương vào thời gian nào?

A. Cuối thế kỉ XIX

B. Thế kỉ XVI

C. Giữa thế kỉ XIX

D. Đầu thế kỉ XIX

**Câu 3.** Giữa thế kỉ XIX, sau khi hoàn thành xâm chiếm một phần Mã Lai và Miến Điện, thực dân Anh bắt đầu xâm nhập vào?

A. Xiêm

B. Mi-an-ma

C. Phi-lip-pin

D. Miến Điện

**Câu 4.** Đến cuối thế kỉ XIX, nước nào là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập?

A. Mi-an-ma

B. Phi-lip-pin

C. Xiêm

D. Việt Nam

**Câu 5.** Các nước thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách gì ở một số nước Đông Nam Á?

A. Chính sách “chia để trị”

B. Chính sách độc quyền

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D. Du nhập Thiên Chúa giáo vào các nước Đông Nam Á

**Câu 6.** “Chia để trị” là một chính sách như thế nào?

A. Là việc dùng nhiều biện pháp chia rẽ khác nhau

B. Các nước thực dân muốn: cắt đứt những mối liên hệ cơ bản, cần thiết của nước thuộc địa trên nhiều phương diện

C. Làm giảm dần và đi đến xóa bỏ ý chí đấu tranh giành độc lập, thống nhất đất nước của nhân dân thuộc địa

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 7.** Một bộ phận quý tộc, lãnh chúa phong kiến giàu có, câu kết với ai để bóc lột nông dân.

A. Vua chúa

B. Công nhân

C. Thực dân

D. Quan lại

**Câu 8.** Chính sách cai trị hà khắc của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á đã khiến mâu thuẫn nào phát triển gay gắt?

A. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân

B. Mâu thuẫn giữa nhân dân với quan lại

C. Mâu thuẫn giữa địa chủ và nô lệ

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

**Câu 9.** Khởi nghĩa Nô-va-lét được diễn ra vào năm?

A. 1825

B. 1826

C. 1824

D. 1823

**Câu 10.** Nhân dân các nước Đông Nam Á phản ứng ra sao khi thực dân phương Tây xâm nhập và xâm lược?

A. Vùng dậy đấu tranh mạnh mẽ để bảo vệ đất nước

B. Tỏ ra đầu hàng

C. Giữ thái độ hòa hoãn

D. Hợp tác với thực dân phương Tây

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**Hoạt động 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào trong thực tiễn cuộc sống

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Những khả năng vận dụng của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Sưu tầm tư liệu về quá trình xâm nhập của các nước thực dân phương Tây vào Đông Nam Á. Giới thiệu những tư liệu đó với thầy cô và bạn học.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em trả lời câu hỏi bài tập vận dụng

- HS đưa ra câu trả lời

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi, quan sát và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**CHƯƠNG III. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**BÀI 4: CUỘC XUNG ĐỘT NAM – BẮC TRIỀU VÀ TRỊNH NGUYỄN** (Tiết: 08 + 09)

**Tuần 04 + 05**

***Ngày dạy: 8****A ngày 27 tháng 09 năm 2023*

1. **MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

Sau khi học xong bài này, học sinh cần:

- Học sinh nêu được những nét chính về sự ra đời của vương triều nhà Mạc.

- Học sinh giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.

- Học sinh nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học lịch sử.

+ Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

**3. Về phẩm chất*:***

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước và xây dựng phát triển đất nước trong thời hiện đại.

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

- Nhân ái: Yêu thương con người

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:**

**-** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, giáo án PPT

- Một số mẩu chuyện lịch sử, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế cho HS trước khi vào bài.

**b. Nội dung:**

- Giáo viên tổ chức trò chơi *“Giải mã từ khóa”*.

**c. Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được các câu hỏi Giải mã từ khóa.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Giáo viên giới thiệu trò chơi: “Giải mã từ khóa”

- Giáo viên yêu cầu học sinh lập đội thành 4 đội chơi

- Giáo viên hướng dẫn học sinh luật chơi

- Giáo viên trình chiếu từng từ khóa, các đội dành quyền trả lời, đội giơ tay trước cộng điểm cộng

**Bước 2: Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.**

+ Học sinh lập thành đội chơi

+ Đội chơi nhìn từ khóa giải đáp .

**Bước 3: Học sinh báo cáo kết quả.**

- Học sinh trả lời từng từ khóa

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện.**

- Giáo viên lựa chọn nội dung phù hợp để dẫn dắt học sinh vào bài mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**1. Sự ra đời Vương triều nhà Mạc:**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh biết được sự ra đời Vương triều nhà Mạc và từ đó là tiền đề dẫn đến cuộc chiến xung đột Nam triều – Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn.

- Học sinh rút ra được vai trò về sự đoàn kết nội bộ trong thời đại sống ngày nay và từ đó rút ra gắn liền với bài học.

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh đọc SGK trả lời câu hỏi**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác thông tin nội dung SGK.  - Giáo viên phát vấn: Đầu thế kỉ XVI, bối cảnh nhà Lê diễn ra như thế nào?  - Giáo viên phát vấn học sinh: Duyên cớ nào, đã dẫn đến nhà Mạc ra đời?  - Giáo viên phát vấn học sinh: Em biết gì về nhân vật Mạc Đăng Dung?  - Giáo viên đặt vấn đề học sinh: Có ý kiến cho rằng: *“Ngày nay, trong môi trường học tập, ganh ghét đố kị, cậy chức cậy quyền, tranh giành điểm số”.* Em nghĩ sao về quan điểm này? Từ đó em hãy rút ra gắn liền với bài học hiện tại  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận thông tin từ giáo viên.  - Học sinh tiến hành khai thác thông tin  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - Giáo viên mời học sinh đưa ra ý kiến quan điểm cá nhân  - Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời  - Học sinh bên dưới lắng nghe  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét ý kiến học sinh.  - Giáo viên liên hệ thực tế ngày nay về việc đoàn kết nội bộ.  - Giáo viên chốt lại vấn đề  - Giáo viên chốt giảng | **1. Sự ra đời Vương triều nhà Mạc**  + Nhà Lê lâm vào tình trạng khủng hoảng, phe phái tranh chấp.  + Các cuộc khởi nghĩa nông dân diễn ra  + Mạc Đăng Dung một số võ quan trong triều Lê đã lợi dụng xung đột các phe phái để tiêu diệt các thế lực thù địch tóm mọi quyền hành.  + Năm 1527, Mạc Đăng dung ép vua Lê nhường ngôi lập ra triều Mạc |

**2. Xung đột Nam – Bắc Triều, xung đột Trịnh Nguyễn**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh biết được nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Nam – Bắc triều.

- Học sinh biết được nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Trịnh – Nguyễn

**b. Nội dung**:

- Học sinh dựa vào nội dung bài học, thông tin SGK để hoàn thành nhiệm vụ

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên, học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh đọc SGK trả lời câu hỏi**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác thông tin nội dung SGK tiến hành làm việc nhóm.  - Giáo viên cho học sinh thảo luận mục 2, mục 3 theo biểu mẫu bảng  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, giáo viên phát phiếu học tập.  - Thời gian làm việc nhóm: 10 phút  **PHIẾU HỌC TẬP**  Tên thành viên:............ Nhóm................  **Nhiệm vụ số 1:** Hãy dựa vào thông tin SGK, khai thác và điền thông tin theo biểu mẫu bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Lĩnh vực** | **Xung đột Nam – Bắc triều**  **(Nhóm 1, 2)** | **Xung đột Trịnh – Nguyễn**  **(Nhóm 3, 4)** | | Người đứng đầu |  |  | | Nguyên nhân |  |  | | Thời gian |  |  |   **Nhiệm vụ số 2:** Em hãy đóng vai mình là nhà viết báo, hãy đưa ra ít nhất 2 lí do phản đối về việc xung đột:  + Nam triều – Bắc triều (Nhóm 1, nhóm 2), + Trịnh – Nguyễn (Nhóm 3, nhóm 4).  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận phiếu học tập.  - Học sinh tiến hành phân chia nhiệm vụ từng thành viên công việc, bầu ra nhóm trưởng, thư kí, người báo cáo.  - Học sinh thảo luận và hoàn thành phiếu học tập  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - Giáo viên mời đại diện nhóm lên báo cáo.  - Giáo viên sử dụng công nghệ thông tin chụp hình phiếu học tập của nhóm lên trên trình chiếu cả lớp cùng quan sát.  - Học sinh lên thuyết trình  - Học sinh bên dưới quan sát báo cáo sản phẩm của nhóm  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh các nhóm nhận xét góp ý và đặt câu hỏi cho nhóm báo cáo.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá học sinh dựa trên tiêu chí sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí chấm** | **Số điểm tối đa** | **Số điểm đạt** | | **Phong cách thuyết trình**  *(Giới thiệu thành viên nhóm, ngôn ngữ hình thể,và quá trình báo cáo nội dung sản phẩm)* | 4 |  | | **Tích cực làm việc nhóm**  *(có phân chia công việc từng thành viên, có bầu nhóm trưởng, thư kí, người báo cáo)* | 2 |  | | **Sản phẩm**  *(Có đầy đủ nội dung theo yêu cầu, trình bày sạch đẹp, dễ nhìn)* | 2 |  | | **Trật tự**  (trong giờ báo cáo quan sát các nhóm báo cáo) | 1 |  | | **Giải quyết vấn đề đặt ra của các nhóm** | 1 |  |   - Giáo viên dựa trên tiêu chí chấm và nhận xét cho nhóm để hoàn thiện.  - Giáo viên nhận xét  - Giáo viên diễn giảng  - Giáo viên cho HS xem video về xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.  - Giáo viên chốt lại kiến thức  - Học sinh chốt lại kiến thức | **2. Xung đột Nam – Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn**  **a. Xung đột Nam – Bắc Triều**  \* Nguyên nhân:  - Một số quan chức nhà Lê ra sức chống nhà Mạc và muốn khôi phục lại thống trị  - Năm 1533, Nguyễn Kim một quan võ nhà Lê vào Thanh Hóa, lấy danh nghĩa “Phù Lê diệt Mạc”.  - Một người con của Vua Lê lên ngôi thiết lập ra vương triều, sử cũ gọi là “Nam Triều”.🡪 Mẫu thuẫn Bắc Triều, Nam Triều đã dẫn đến xung đột..  **b. Xung đột Trịnh Nguyễn:**  **\* Nguyên nhân:**  + Con rễ Trịnh Kiểm lên thay, nắm toàn bộ binh quyền 🡪 Mâu thuẫn hai dòng họ Trịnh Nguyễn dần bộc lộ  **+** Nguyễn Hoàng xin vào Thuận Hóa để tìm cách gây dựng sự nghiệp  + Nguyễn Hoàng mất, Nguyễn Phúc lên thay, tiếp tục củng cố địa vị dần dần cắt đứt quan hệ lệ thuộc với họ Trịnh |

**3. Hệ quả**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh biết được hệ quả của việc xung đột Nam – Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn

**b. Nội dung:**

- Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ học sinh đọc SGK trả lời câu hỏi**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh khai thác thông tin nội dung SGK.  - Giáo viên phát vấn: Xung đột Nam – Bắc Triều, Trịnh – Nguyễn đã mang lại hệ quả gì?  - Giáo viên phát vấn: Từ hệ quả xung đột đó, em hãy rút ra bài học hiện nay  **Bước 2.** **Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Học sinh nhận thông tin từ giáo viên.  - Học sinh tiến hành khai thác thông tin  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận**  - Giáo viên mời học sinh đưa ra ý kiến quan điểm cá nhân  - Học sinh bày tỏ ý kiến, học sinh khác lắng nghe và nhận xét câu trả lời  - Học sinh bên dưới lắng nghe  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên nhận xét ý kiến học sinh.  - Giáo viên liên hệ thực tế ngày nay về việc đoàn kết nội bộ.  - Giáo viên chốt lại vấn đề  - Giáo viên chốt giảng | **3. Hệ quả**  + Cuộc đấu tranh diễn ra bảy lần giao chiến, cuốn cả nước vào vòng binh khói lửa  + Hai bên lấy sông Gianh làm ranh giới chia cắt đằng ngoài, đằng trong. Lũy thầy ở phía Nam như bức tường thành vững chắc ngăn cách đất nước  + Cuộc xung đột kéo dài, làm kiệt sức người sức của, tàn phá đồng ruộng, xóm làng, giết hại nhiều người dân vô tội chia cắt đất nước và làm ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia  + Lãnh thổ đằng trong được mở rộng, nhân dân tích cực khai phá đã khiến đằng trong sánh ngang đằng ngoài về phương diên kinh tế  🡪 Chấm dứt thời kì khủng hoảng tạo điều kiện Đại Việt thống nhất giai đoạn từ XVIII - XIX |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh củng cố lại kiến thức đã được học

**b. Nội dung:**

- Học sinh suy nghĩ cá nhân làm bài tập của giáo viên giao

**c. Sản phẩm:**

- Học sinh trả lời được đáp án đúng

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

- Giáo viên tổ chức trò chơi: “Nhanh như chớp” trình chiếu câu hỏi trắc nghiệm học sinh quan sát để trả lời

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để trả lời.

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh phân tích câu hỏi trắc nghiệm và tìm ra đáp án đúng.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày đáp án đúng của mình.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

**-** Giáo viên ghi nhận đáp án đúng học sinh, nhận xét và chốt lại kiến thức cho học sinh nắm.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho học sinh

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, học sinh thực hiện nhiệm vụ.

**c. Sản phẩm:** Bài thu hoạch của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Bài tập: Theo em, đoàn kết dân tộc, đoàn kết nội bộ nó có vai trò gì trong thời đại ngày nay?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho giáo viên.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho giáo viên vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

|  |
| --- |
| **Phụ lục thông tin bài học** |
| **\* Khởi động:**    **\* Nội dung bài học**  **Hoạt động nhóm:**    **Video**    **\* Tiêu chí đánh giá:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí chấm** | **Số điểm tối đa** | **Số điểm đạt** | | **Phong cách thuyết trình**  *(Giới thiệu thành viên nhóm, ngôn ngữ hình thể,và quá trình báo cáo nội dung sản phẩm)* | **4** |  | | **Tích cực làm việc nhóm**  *(có phân chia công việc từng thành viên, có bầu nhóm trưởng, thư kí, người báo cáo)* | **2** |  | | **Sản phẩm**  *(Có đầy đủ nội dung theo yêu cầu, trình bày sạch đẹp, dễ nhìn)* | **2** |  | | **Trật tự**  (trong giờ báo cáo quan sát các nhóm báo cáo) | **1** |  | | **Giải quyết vấn đề đặt ra của các nhóm** | **1** |  | | **Tổng điểm** | |  |   **\* Phụ lục luyên tập:**  **Câu 1: Năm 1533, ai là người chạy vào Thanh Hóa, lập một người dòng dõi nhà Lê lên làm vua, lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”?**  A. Lê Chiêu Thống. B. Nguyễn Kim.  C. Trịnh Kiểm. D. Nguyễn Hoàng.  **Câu 2: Chiến tranh Nam – Bắc triều diễn ra giữa các thế lực phong kiến nào?**   1. Nhà Mạc – Nhà Nguyễn.   B. Nhà Mạc – Nhà Lê.  C. Nhà Lê – Nhà Nguyễn.  D. Nhà Trịnh – Nhà Mạc.  **Câu 3: Chiến tranh Nam – Bắc triều đã ảnh hưởng như thế nào đối với đời sống nhân dân?**  A. Nông dân đứng lên lật đổ nhà Mạc.  B. Nông dân không bị lôi kéo vào cuộc chiến.  C. Đời sống người dân được ấm no.  D. Mùa màng bị tàn phá nặng nề, ruộng đồng bị bỏ hoang, nạn đói. .  **Câu 4: Địa điểm nào dưới đây là ranh giới chia đất nước ta thành Đàng Ngoài và Đàng Trong ở thế kỉ XVII?**  A. Sông Hương.  B. Sông Hồng.  C. Sông Gianh .  D. Sông Hậu. |

**RÚT KINH NGHIỆM**

# BÀI 5: QUÁ TRÌNH KHAI PHÁ VÙNG ĐẤT PHÍA NAM

# CỦA NGƯỜI VIỆT TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII (Tiết: 10 + 11)

**Tuần 05 + 06**

***Ngày dạy: 8****A ngày 27 tháng 09 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.

- Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của chúa Nguyễn.

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

*\* Năng lực chuyên biệt*

- Mô tả được quá trình .thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.

- Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI-XVIII của các chúa Nguyễn

- Đánh giá được vai trò của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ về phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.

- Lập bảng tóm tắt về công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI-XVIII của các chúa Nguyễn.

- Sử dụng mạng Internet để tìm kiếm tư liệu về lễ Khao Lề thế lính Hoàng Sa ở đảo Lý Sơn và các thông tin khác về phần chủ quyền lãnh thổ biển đảo của nước ta.

***3. Về phẩm chất:***

- Trung thực, yêu nước, trân trọng các thành quả khai phá đất đai, mở rộng lãnh thổ của các thế hệ cha ông.

- Có ý thức tuyên truyền và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ (cả biển đảo và đất liền).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.  - Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.  **b) Nội dung**:  **- GV:** Tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ÔNG LÀ AI”  **c) Sản phẩm:** - Những dự đoán và câu trả lời của HS. (Nguyễn Hoàng)  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **- GV:** Tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “ÔNG LÀ AI”  - GV yêu HS quan sát ảnh và đoán tên nhân vật. GV lần lượt cung cấp các dữ liệu để HS đoán.  - Dự liệu:   |  |  | | --- | --- | | 1.Đàng Trong do chúa nào cai quản?  2.Trạng trình Nguyễn Bỉnh Khiêm đã khuyên ai trong câu nói sau: “Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân”?  3. Ông là con trai thứ hai của Nguyễn Kim?  4.Sử Triều Nguyễn có chép: “Chúa vỗ về quân dân …thu dung hào kiệt…được nhân dân mến phục …gọi là Chúa tiên”? |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:** Quan sát, suy nghĩ để tìm câu trả lời.  **GV**: theo dõi, gợi ý nếu cần.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV** gọi ngẫu nhiên HS lên trả lời, nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khái quát quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỉ XVIII .** | |
| 1. **Mục tiêu**:   -Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.  - Đánh giá được vai trò của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ về phía Nam  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện**  **\***GV y/c HS tìm hiểu trước ở nhà về việc công cuộc khai phá vùng đất phía nam thông qua tư liệu:Phim tài liệu của Truyền hình Vĩnh Long giới thiệu về quá trình mở cõi phương Nam của các chúa Nguyễn:  http://www.youtube.com/watch?v=YPV2BBS2M7I | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK Tr 29, 30 để trả lời câu hỏi:  **Sau khi được vào trấn thủ Thuân Hóa Nguyễn Hoàng và các con, cháu đã làm gì?**  (GV cho HS xem video minh họa thêm: Khát vọng non sông)  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  1.Dựa vào nội dung mục 1 trang 29, 30, hình 5.2 SGK hoàn thành bảng thống kê các vùng đất được khai phá của Đại Việt từ TK XVI đến TK XVIII với các thông tin dưới đây:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Mốc**  **thời gian** | **Năm 1611** | Năm 1620 | **Năm 1653** | **Năm 1693** | **Năm 1708** | **Năm 1757** | | Vùng đất  được  khai phá |  |  |  |  |  |  |   2.Xác định trên lược đồ các vùng lãnh thổ được mở rộng về phía nam của nước ta theo các mốc thời gian tương ứng?Rút ra nhận xét về sự mở rộng lãnh thổ nước ta về phía nam từ TK XVI đến TK XVIII?  3.Hãy đánh giá về vai trò của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ nước ta về phía nam?  - Thời gian: 10 phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS** báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  - GV hướng dẫn HS liên hệ với những kiến thức đã học ở SGK Lịch sử và Địa lí 7 để trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam…  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.  - GV mở rộng kiến thức, kể về câu chuyện cho HS: *Chúa Nguyễn Phúc Nguyên từ đầu thế kỉ XVII đã cho công chúa Ngọc Vạn sang Chân Lạp làm vợ vua Chey Chetta II và thiết lập 2 trạm thu thuế ở Sài Gòn – Bến Nghé, cho thấy ông đã có sẵn một tầm nhìn chiến lược và một chủ trương vừa tổng thuế, vừa cụ thể trong việc khai phá đất đai và xác lập chủ quyền trên toàn vùng Nam Bộ. Sau những cố gắng này, ở xứ Quảng, lần lượt Phú Yên, Thái Khang, Bình Thuận,...nhanh chóng được sáp nhập vào đất Đàng Trong.*  *(Theo Nguyễn Ngọc Quang, Vùng đất Nam Bộ (tập IV, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật)* | – Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hoá.  – Các chúa Nguyễn đẩy mạnh.  quá trình di dân, khai phá vùng đất phía Nam  – Đến năm 1757, chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay. |
|  | |
| **2. Quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn và ý nghĩa lịch sử.** | |
| **a) Mục tiêu**:  - HS Mô tả được quá trình .thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII.  - HS nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của chúa Nguyễn.  **b) Nội dung**:  - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.  - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện**  - HS tìm hiểu trước ở nhà:  + Bài viết**: “Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”** – của *TRẦN DUY HẢI, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Biên giới quốc gia in trên Tạp chí quốc phòng toàn dân ngày* Thứ Ba, 25/07/2023 (mạng Internet)  +Video về lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa theo link: **https://www.youtube.com/watch?v=O0pTty2B1K4** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK Tr 28, 29  - GV chia nhóm lớp  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  *Khai thác tư liệu 1,2 và thông tin trong mục 2 trang 28, 29 SGK, em hãy:*  *1.Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của người Việt trong các thế kỉ XVII – XVIII theo gợi ý sau:*  *- Tên gọi của quần đảo Hoàng Sa, trường Sa thời đó.*   * *Tên đội dân binh được cử đi ra Hoàng Sa, Trường Sa.* * *Nhiệm vụ được giao.* * *Thời gian đi làm nhiệm vụ.* * *Quyền lợi được hưởng của dân binh khi tham ra đội.*   *2.Việc cử các đội dân binh đi ra các đảo có ý nghĩa như thế nào đối với việc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của người Việt?*  - Thời gian: … phút  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | - Các chúa Nguyễn thực hiện việc khai thác và xác lập chủ quyền ở Hoàng Sa và Trường sa một cách có tổ chức, hệ thống và liên tục:  + Biện pháp: lập 2 đội dân binh đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải.  + Nhiệm vụ: khai thác tài nguyên biển và kiểm soát, quản lí biển, đảo.  + Thời gian:từ tháng 2 đến tháng 8 hàng năm  + Ý nghĩa: Từng bước xác lập chủ quyền đối với hai quần đảo này. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ minh họa tóm tắt quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII của các chúa Nguyễn.

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

Vẽ sơ đồ minh họa tóm tắt quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII của các chúa Nguyễn.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Nội dung bài học quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII được phản ánh như thế nào trong câu ca dao sau:

*“Người đi dao rựa dắt lưng,*

*Ngó sông sông rộng, ngó rừng rừng cao”*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS sưu tầm tài liệu theo sự hướng dẫn của GV. HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

BÀI 6: KINH TẾ, VĂN HOÁ VÀ TÔN GIÁO Ở ĐẠI VIỆT

TRONG CÁC THẾ KỈ XVI - XVIII (Tiết: 12+13+14)

**Tuần 06 + 07**

***Ngày dạy: 8****A ngày 13 tháng 10 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Học sinh học được kiến thức về:

- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế.

- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI và XVIII.

**2. Năng lực**

\* Năng lực đặc thù:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học theo sự hướng dẫn của GV.

- Mô tả được những nét chính về tình hình kinh tế của Đại Việt.

- Nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI và XVIII.

\* Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, trân trọng các thành tựu vể kinh tế, tín ngưỡng tôn giáo văn hoá của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực.

- Phiếu học tập dành cho HS, giấy A0

- Tư liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Soạn bài trước ở nhà, chuẩn bị các tư liệu liên quan đến bài: tranh ảnh,tư liệu liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo sự hứng thú cho học sinh để đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**

**-** GV trình chiếu video (không thuyết minh) giới thiệu một số thông tin về làng Gốm Bát Tràng

- HS xem video và đoán tên địa danh được nhắc đến trong đoạn video.

**c. Sản phẩm học tập:**

- Câu trả của học sinh (làng Gốm Bát Tràng)

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV chiếu 1 đoạn video (không thuyết minh) giới thiệu các dữ liệu giúp cho học sinh xác định địa danh.

? *Các dữ liệu trong video gợi ý cho chúng ta về địa danh nào ở nước ta?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS theo dõi video để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV gọi 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời, cả lớp theo dõi, lắng nghe.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét đánh giá về tinh thần và thái độ tham gia hoạt động của HS sau đó dẫn dắt vào bài mới:

Trong các thế kỉ XVI - XVIII đất nước ta diễn ra nhiều biến động chính trị phức tạp tuy nhiên nghề thủ công ở Đại Việt vẫn phát triển và đạt được nhiều thành tựu quan trọng Như vậy ngoài nghành thủ công ra thì ngành nông nghiệp, thương nghiệp và tình hình văn hóa và tôn giáo nước ta giai đoạn này như thế nào? Để hiểu rõ hơn chúng ta sẽ cùnng tìm hiểu bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

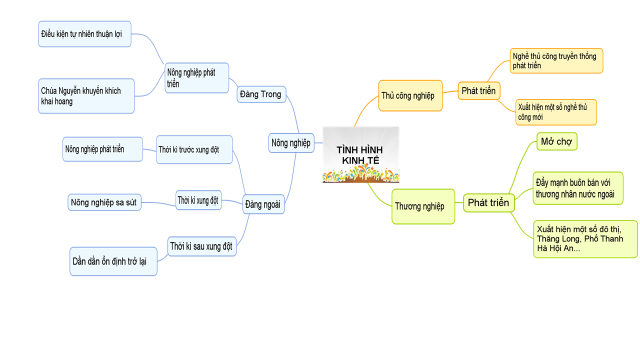
**Nhiệm vụ 1. Những nét chính về tình hình kinh tế**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế hình kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

**b. Nội dung**: HS được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ:

Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện được tình hình kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII.

**c. Sản phẩm:**

****

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác, sơ đồ tư duy  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV chia cả lớp thành 4 nhóm.  - Các nhóm đọc SGK kết hợp khai thác tư liệu 6.1, 6.2, 6.3, 6.4, 6.5, 6.6 và tài liệu để thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV quan sát, hỗ trợ giúp HS khi có yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV mời HS của các nhóm chia sẻ sản phẩm nhóm của mình.  - HS khác lắng nghe, phản biện bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**    - GV đánh giá quá trình làm việc nhóm của HS và sản phẩm mà các nhóm đã thực hiện.  - GV nhận xét, bổ sung và chốt ý lại thông qua sơ đồ tư duy  - HS lắng nghe, tiếp thu kiến thức. | **1. Tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII**  **a) Nông nghiệp**  - Đàng Trong:  Nông ngiệp phát triển do điều kiện tự nhiên thuận lợi và chúa Nguyễn thực hiện các chính sách tiến bộ.  - Đàng Ngoài: Thời kì đầu: Nông nghiệp phát triển.  Thời kì xung đột: Nông nghiệp sa sút  Thời kì sau xung đột: Nông nghiệp dần dần ổm định.  **b) Thủ công nghiệp:**  - Làng nghề thủ công truyền thống phát triển.  - Hình thành các làng nghề nổi tiếng như làng gốm Bát Tràng, làng rèn sắt Nho Lâm…  **c) Thương nghiệp**  **-** Mở chợ  - Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với nước ngoài. |

Trải qua hàng ngàn năm, sinh hoạt tín ngưỡng của người Việt vẫn được duy trì và ngày càng phát triển vậy trong các thế kỉ XVI – XVIII tín ngưỡng và tôn giáo nước ta có những chuyển biến quan trọng như thế nào thì chúng ta cùng tìm hiều ở phần 2.

**Nhiệm vụ 2. Những nét chính về sự chuyển biến trong tín ngưỡng – tôn giáo thế kỉ XVI - XVIII**

**a. Mục tiêu:**

**-** HS mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.

**b. Nội dung:**

- Những chuyển biến về tôn giáo nước ta từthế kỉ XVI – XVIII.

- Miêu tả một nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc phát triểnvào thời kì này.

**c) Sản phẩm:**

Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm**  **Nhóm 1,2 :** Những chuyển biến về tôn giáo nước ta từthế kỉ XVI – XVIII.  **Nhóm 3,4:** Miêu tả một nét đẹp trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc phát triểnvào thời kì này.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  - GV khuyến khích học sinh tích cực hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV quan sát, hỗ trợ giúp HS khi có yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - GV gọi HS của từng nhóm trình bày sản phẩm.  - HS khác lắng nghe, phản biện bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá quá trình làm việc nhóm của HS và sản phẩm mà các nhóm đã thực hiện.  - GV chuẩn hóa kiến thức cho HS. | **2. Những nét chính về sự chuyển biến trong tín ngưỡng – tôn giáo thế kỉ XVI - XVIII**  - Tín ngưỡng truyền thống vẫn được duy trì và phát triển.  - Nho giáo vẫn được nhà nước duy trì nhưng đã suy thoái.  - Phật giáo và Đạo giáo có điều kiện hồi phục.  - Đầu thế kỉ XVI, Thiên Chúa giáo bắt đầu du nhập vào Đại Việt. |

Đất nước bị chia cắt do các cuộc xung đột liên miên giữa các tập đoàn phong kiến trong các thế kỉ XVỈ - XVII có tác động đến sự chuyển biến vê tình hình kinh tế và tín ngưỡng – tôn giáo vậy về văn hóa nước ta giai đoạn này có sự chuyển biến như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu trong mục 3

**Nhiệm vụ 3. Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII.**

**a. Mục tiêu:**

Nêu những chuyển biến về chữ viết, văn học, khoa học và nghệ thuậtgiai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

**b. Nội dung:**

HS đọc tư liệu trong SGK và hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu của GV về những chuyển biến về chữ viết, văn học, khoa học và nghệ thuậtgiai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

**c. Sản phẩm: học sinh hoàn thành phiếu học tập**

**d. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Kiến thức cần đạt** |
| **Phương pháp , kĩ thuật dạy học :** Dạy học hợp tác, kỹ thuật phòng tranh  **Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập  - Gv chia lớp thành 6 nhóm  - Giáo viên phát phiếu học tập cho HS (mỗi nhóm 1 phiếu, phiếu học tập được in trên giấy A0).  - Hs thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu học tập    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao.  - GV khuyến khích học sinh tích cực hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  - GV quan sát, hỗ trợ giúp HS khi có yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  **-** Các nhóm sau khi hoàn thành nhiệm trưng bày các sản phẩm của nhóm.  - GV mời HS từng nhóm lần lượt di chuyển tham quan phòng tranh theo sự hướng dẫn của GV. Trong quá trình “xem triển lãm” các bạn HS đưa ra các ý kiến phản hồi hoặc bổ sung cho các sản phẩm  - HS trở lại vị trí của mình và tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV đánh giá múc độ hoàn thành nhiệm vụ của các nhóm.  - GV chuẩn hóa kiến thức cho HS. | **3. Sự chuyển biến về văn hóa trong các thế kỉ XVI – XVIII.**  - Văn học Nôm: Chinh phụ Ngâm, Cung oán ngâm khúc, Thượng kinh ký sự.  - Văn học dân gian: Trạng Quỳnh, Trang Lợn, Thạch Sanh…  - Chữ viết: Chữ Quốc Ngữ - Về sử học: Phủ biên tạp lục,Ô Châu cận lục, Thiên Nam ngữ lục  - Địa lí: Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư của Đỗ Bá.  - Quân sự có Hổ trướng khu cơ của ĐàoDuy Từ. - Nghệ thuật điêu khắc kiến trúc: đình làng, chùa hay tượng thờ. - Âm nhạc: Hát tuồng, hát chèo |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về.

\*Đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, Hồ Nguyễn: Nhằm củng cố, hoàn thiện kiến thức

**b) Nội dung:**

Hoàn thành bảng tóm tắt những nét chính trong kinh tế, tôn giáo và văn hóa nước ta ở các thế kỉ XVI-XVIII theo bảng dưới dây

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** |  |
| **Kinh tế** |  |
| **Tôn giáo** |  |
| **Văn hóa** |  |

**c) Sản phẩm:** Học sinh hoàn thành bảng tóm tắt

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1**: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Gv yêu cầu học sinh hoàn thành bảng tóm tắt

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS sử dụng SGK, tư liệu và những kiến thức tiếp thu được ở bài học để hoàn thành nhiệm vụ giáo viên yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- Gv mời 1-2 HS chia sẽ sản phẩm của mình để cả lớp nghe và đóng góp ý kiến.

- HS tự hoàn thành tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

**Bước 4. Phương án đánh giá**

- GV nhận xét đánh giá hoạt động của học sinh.

- GV chuẩn hóa kiến thức cho HS.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng “Hướng dẫn viên du lịch nhí”**

**a) Mục tiêu:** Rèn luyện cho học sinh năng lực tìm hiểu lịch sử, tự học, tự chủ, tích cực tham gia các hoạt động học tập

**b) Nội dung:**

- Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho các bạn biết về một làng nghề thủ công đã có từ thế kỉ XVI-XVIII.

\* Yêu cầu:

- HS giới thiệu cho các bạn biết về một làng nghề thủ công.

- Đề xuất các giải pháp bảo tồn làng nghề.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu rõ yêu cầu cho HS: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cho các bạn biết về một làng nghề thủ công đã có từ thế kỉ XVI-XVIII.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Hs thực hiện nhiệm vụ tại nhà và chia sẽ sản phẩm của mình ở tiết học sau.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Báo cáo trước lớp.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét về phần làm việc của lớp dựa trên sản phẩm của HS.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**CHƯƠNG III.**

**VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII**

**Bài 7: KHỞI NGHĨA NÔNG DÂN Ở ĐÀNG NGOÀI TKXVIII** (Tiết: 15)

**Tuần 08**

***Ngày dạy: 8****A ngày 24 tháng 10 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

1.1. Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả, ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

1.2. Nếu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.

***2. Về năng lực:***

*2.1.Năng lực chung*

2.1.1. Năng lực tự chủ và tự học: Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

2.1.2. Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

2.1.3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập, xây dựng được các sản phẩm học tập đa dạng, có tính sáng tạo, rèn luyện được kĩ năng báo cáo, trình bày và nhận xét.

*2.2. Năng lực chuyên biệt*

2.2.1. *Năng lực tìm hiểu lịch sử:* thông qua việc sưu tầm, xử lí thông tin, tư liệu và hình ảnh để xác định trên bản đồ một số phong trào đấu tranh của nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

2.2.2. *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* thông qua việc tìm hiểu thông tin, tư liệu và hình ảnh để trình bày được những nét chung về diễn biến, kết quả, ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.

2.2.3. *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*: Rút ra được bài học lịch sử và vận dụng được kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống

***3. Về phẩm chất:***

- Bài học giúp học sinh chăm chỉ và có trách nhiệm, có ý thức tự giác, tích cực khi tham gia hoạt động giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực, thông qua việc đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan (dựa trên cơ sở khai thác các thông tin, tư liệu và hình ảnh).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp các em ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới  **b) Nội dung**:  **GV:**  giao nhiệm vụ cho HS  **HS** quan sát vào nội dung phần mở đầu để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được một số tác động của phong trào nông dân Đàng Ngoài đến tình hình của nước ta ở thế kỉ XVIII.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *Em có suy nghĩ gì về nhận xét của Phan Huy Chú :* ***Vì trưng thu quá mức dân kiệt cả vật lực mà không thể nộp đủ đến nỗi trở thành bần cùng mà phải bỏ cả nghề nghiệp. Có người vì thuế sơn mà chặt cả cây sơn, vì thuế lụa mà phải phá khung cửi, vì thuế cá tôm mà phải hủy cả chài lưới.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - HS trả lời câu hỏi  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Một số nét chính của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII** | |
| **a) Mục tiêu**: 1.1, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, KT khăn trải bàn, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **\* Nhiệm vụ 1:**  - HS đọc thông tin trong SGK T. 38  - GV chia nhóm (GV chia lớp làm 8 nhóm)  - Giao nhiệm vụ:  ***? Hãy nêu những nét chính về bối cảnh lịch sử Đàng Ngoài của Đại Việt nửa đầu TK XVIII.***  - Thời gian: 5 phút (2 phút cá nhân, 3 phút nhóm), hoàn thành vào phiếu học tập   |  |  | | --- | --- | | Chính trị |  | | Kinh tế |  | | Xã hội |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS:**  **-** Báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.  **GV mở rộng :**  GV cung cấp 1 số tư liệu trên màn hình để khắc sâu kiến thức cho HS  *Chúa Trịnh Sâm càng lúng sâu hơn vào “vũng bùn” ăn chơi hưởng lạc. Vào dịp Tết Trung thu “chúa phát gấm làm hàng trăm, hàng ngàn cái đèn lồng tinh xảo tuyệt vời, mỗi cái giá đến mấy chục lạng vàng” (Thượng kinh kí sự)*  *Quan lại xét xử “đục nước béo cò”, “để cho kẻ giảo hoạt lọt lưới pháp luật, kẻ điêu toa được múa mép, kẻ lí ngay đành phải chịu thua” (Thông sức của Ngự sử đài năm 1719)*  *Năm 1710, chúa Trịnh Doanh tăng thuế ruộng tư, đánh thuế cả vào diện tích đất không sản xuất được như “đồng chua nước mặn”, “đất sồi, rừng khô cằn”, “bãi cát trắng”.*  *Phan Huy Chú trong “Lịch triều hiến chương loại chí” đã nhận xét: “...Một tấc đất, không bỏ sót, không chỗ nào là không đánh thuế, cái chính sách vét hết lợi hình như quá cay nghiệt”.*  *Nạn đói khủng khiếp năm 1740 – 1741 ở Đàng Ngoài, “Dân lưu vong bồng bế, dắt díu nhau di kiếm ăn đầy đường… Dân phần nhiều sống nhờ rau cỏ, ăn cả chuột, rắn. Người chết đói ngổn ngang, người sống sót không còn một phần mười. Làng nào có tiếng trù mật cũng chỉ còn năm, ba hộ mà thôi” (Khâm định việt sử thông giám cương mục)*  *Người dân phải ăn vỏ cây, rau cỏ, thây chết đói đầy đường, thôn xóm tiêu điều. Những người sống sót thì phiêu tán khắp nơi.*  *Theo bản điều trần Ngô Thì Sĩ gửi chúa Trịnh thì 4 trấn đồng bằng (thuộc Bắc Bộ ngày nay) có 1076 xã, dân đi phiêu tán hết.*  *Năm 1741, số làng phiêu tán gần hết lên đến 1730 làng, số làng phiêu tán vừa là 1961 làng, nghĩa là hơn 1/4 tổng số làng xã của Đàng Ngoài.*  ***? Nếu là người nông dân sống ở Đàng Ngoài thời kì này, em có ủng hộ các cuộc khởi nghĩa của nông dân không? Vì sao?***  - HS suy nghĩ và trả lời.  - GV nhận xét và chuyển ý.  **\* Nhiệm vụ 2:**  **GV chiếu hình ảnh H 7.2 và thông tin mục ghi chú 7.3, 7.4 hãy:**  **? Nêu những diễn biến chính của các cuộc khởi nghĩa. Tại sao các cuộc khởi nghĩa này lại thất bại.**      **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  Sản phẩm dự kiến:  + Nguyễn Hữu Cầu (1741 - 1751); Hoàng Công Chất( 1739 - 1769); Nguyễn Danh Phương (1740 - 1751)  => Các cuộc đấu tranh mặc dù diễn ra trong 1 thời gian dài nhưng còn mang tính chất tự phát, chưa có sự đoàn kết với nhau để tạo thành sức mạnh tổng hợp nên dễ bị đàn áp và thất bại.  **GV mở rộng**  ***Trong các cuộc k/n trên, em ấn tượng với cuộc khỏi nghĩa nào nhất? Vì sao?***  *- HS trả lời*  *- GV nhận xét kết quả.*  -> GV tổng kết, nhấn mạnh về điểm nổi bật của từng cuộc khởi nghĩa, riêng đối với 2 cuộc k/n Nguyễn Hữu Cầu và Hoàng Công Chất cần thể hiện rõ quá trình di chuyển, mở rộng địa bàn hoạt động trên lược đồ. Trong khi giới thiệu GV nhấn mạnh về xuất thân của những người lãnh đạo cuộc k/n *(Nguyễn Danh Phương là 1 trí thức nho học, Nguyễn Dương Hưng là 1 nhà sư, Lê Duy Mật là con vua Lê Dụ Tông)* để HS thấy được không chỉ có nông dân bất bình với chính quyền phong kiến Lê – Trịnh ***(Lưu ý liên hệ mục Em có biết, kết hợp giới thiệu H6.3***– Thành Bản Phủ được Hoàng Công Chất cho XD từ năm 1758 đến năm 1762, nay thuộc xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Đây là thành huỹ vững chắc, kiên cố, là thủ phủ của nghĩa quân Hoàng Công Chất. Năm 1981, thành Bản Phủ được Bộ Văn hoá và Thông tin xếp hạng là Di tích lịch sử Quốc gia - **GV có thể chiếu video cho hs xem : https://youtu.be/ELQXT1MBMUQ *)***  + Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Hữu Cầu diễn ra trong 10 năm, được nhân dân ủng hộ đông dảo, địa bàn hoạt động rộng, uy hiếp được kinh thành Thăng Long. **GV cho hs đọc thêm thông tin về Nguyễn Hữu Cầu**  + Cuộc khởi nghĩa Hoàng Công Chất kéo dài 30 năm, không chỉ chống lại chính quyền phong kiến mà còn có công đánh giặc Phẻ (từ Thượng Lào tràn vào xâm lược) bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc, giúp ND ổn định cuộc sống.  + Cuộc khởi nghĩa Nguyễn Danh Phương kéo dài 11 năm và mở rộng hoạt động trên 1 phạm vi lớn. Thanh thế lừng lẫy 1 vùng, trở thành “địch quốc của triều đình” | 1. **Bối cảnh lịch sử**   **- Chính trị:**  + Chính quyền trung ương: chính quyền PK Đàng Ngoài rơi vào khủng hoảng sâu sắc, Vua Lê không có thực quyền, phủ Chúa giữ mọi quyền hành quanh năm tổ chức hội hè, yến tiệc…  + Quan lại địa phương: Hoành hành đục khoét nhân dân.  **- Kinh tế:**  + Ruộng đất của nhân dân bị quan lại, địa chủ lấn chiếm.  + Tình trạng hạn hán, lũ lụt dấn đến mất mùa liên tiếp xả ra.  + Thủ công nghiệp và thương nghiệp ngày càng sa sút, tiêu điều.  **- Xã hội**: Cuộc sống của nhân dân khó khăn về mọi mặt.  ***=> Mâu thuẫn giữa nhân dân và chế độ PK Đàng Ngoài trở nên sâu sắc đã thúc đẩy nông dân đứng lên nổi dậy đấu tranh chống lại chính quyền phong kiến.***  ***b,* Một số cuộc khởi nghĩa lớn của nông dân Đàng Ngoài.**   |  |  | | --- | --- | | Cuộc KN tiêu biểu/ thời gian diễn ra | Diễn biến chính | | Nguyễn Hữu Cầu  (1741 - 1751) | Địa bàn hoạt động chính là ở Đồ Sơn, Vân Đồn…=> sau đó đánh lên Kinh Bắc, uy hiếp Thăng Long, rồi mở rộng xuống Nam Sơn, Thanh Hóa, Nghệ An.Cuộc khởi nghĩa được đông đảo nhân dân ủng hộ. Đến 1751 chúa Trịnh đem quân đàn áp => cuộc KN thất bại. | | Hoàng Công Chất  ( 1739 - 1769) | Diễn ra trên 1 khu vực rộng lớn từ Sơn Nam -> Tây Bắc. Ông có công bảo vệ vùng biên giới và giúp dân ổn định cuộc sống. Sau khi ông mất, con trai ông tiếp tục cuộc khởi nghĩa đến năm 1769 thì bị dập tắt. | | Nguyễn Danh Phương  (1740 - 1751) | - Khởi nghĩa diến ra từ Tam Đảo ( Vĩnh Phúc) đến Sơn Tây, Tuyên Quang. Đến năm 1751 quân Trịnh ồ ạt đem quân đàn áp, ông bị bắt, cuộc khởi nghĩa thất bại. |   **=> Nhận xét:**  - Phạm vi hoạt động rộng: Khắp trấn đồng bằng và vùng Thanh – Nghệ.  - Kết quả: Đều thất bại |
|  | |
| **2.Tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt**  **thế kỉ XVIII** | |
| **a) Mục tiêu**:1.2, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.3  **b) Nội dung**:  GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  HS đọc thông tin mục 2 trong SGK và tư liệu 7.4 để trả lời câu hỏi.  ***Hãy cho biết phong trào nông dân ở Đàng Ngoài có tác động như thế nào đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII?***  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các HS (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - HS trình bày kết quả  - HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.  GV mở rộng: Mặc dù các cuộc khởi nghĩa đều thất bại nhưng đó là tiếng chuông báo hiệu sự lung lay và sụp đổ của chính quyền phong kiến Đàng Ngoài, đồng thời còn là dấu hiệu cho thấy sẽ có 1 cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giai đoạn tiếp theo sẽ hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình là chấm dứt sự cai trị của các tập đoàn PK, tiến đến thống nhất đất nước giai đoạn sau. | **- Ý nghĩa, tác động:**  + Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức, bất công  + Buộc chúa Trịnh phải thực hiện 1 số chính sách như khuyến khích khai hoang, giảm nhẹ thuế khoá, tu sửa đê điều, đưa nông dân lưu tán về quê làm ăn…  + Giáng đòn mạnh mẽ và làm lung lay chính quyền Lê – Trịnh |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS**

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

1. ***Sự mục nát của chính quyền phong kiến họ Trịnh ở Đàng Ngoài đã dẫn đến những hậu quả gì?***
2. ***Nêu những nét chính của các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.***

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến:

1. ***Sự mục nát của chính quyền phong kiến họ Trịnh ở Đàng Ngoài đã dẫn đến những hậu quả:***

***- Chính trị:***  Quan lại địa phương: Hoành hành đục khoét nhân dân.

**- Kinh tế:**

+ Ruộng đất của nhân dân bị quan lại, địa chủ lấn chiếm.

+ Tình trạng hạn hán, lũ lụt dấn đến mất mùa liên tiếp xả ra.

+ Thủ công nghiệp và thương nghiệp ngày càng sa sút, tiêu điều.

**- Xã hội**: Cuộc sống của nhân dân khó khăn về mọi mặt.

***=> Mâu thuẫn giữa nhân dân và chế độ PK Đàng Ngoài trở nên sâu sắc đã thúc đẩy nông dân đứng lên nổi dậy đấu tranh chống lại chính quyền phong kiến.***

1. ***Nêu những nét chính của các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.***

- Hàng loạt các cuộc khởi nghĩa nổ ra ở khắp các tỉnh thành và diễn ra trong 1 thời gian dài như:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cuộc khởi nghĩa | Thời gian | Địa điểm |
| 1 | Nguyễn Tuyển  – Nguyễn Cừ | 1740-1741 | Ninh Xá (Hải Dương) |
| 2 | Vũ Đình Dung | 1740 | Sơn Nam |
| 3 | Nguyễn Hữu Cầu | 1741-1751 | Đồ Sơn, Vân Đồn (Hải Phòng) -> Kinh Bắc -> Sơn Nam -> Thanh Hóa, Nghệ An |
| 4 | Hoàng Công Chất | 1739-1769 | Sơn Nam -> Tây Bắc |
| 5 | Nguyễn Danh Phương | 1740-1751 | Tam Đảo (Vĩnh Phúc) -> Sơn Tây, Tuyên Quang |
| 6 | Lê Duy Mật | 1738-1770 | Thanh Hóa, Nghệ An |
| 7 | Nguyễn Dương Hưng | 1737 | Sơn Tây |

**-** Kết quả đều thất bại.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào trong thực tiễn cuộc sống

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Những khả năng vận dụng của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

*Tìm hiểu thêm về các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII , hãy viết về một cuộc khởi nghĩa ( khoảng 100 chữ) với các nội dung sau: Khởi nghĩa diễn ra khi nào? Mục đích. Ở đâu? Ai tham gia? Ai liên quan? Họ đã có hành động như thế nào và kết quả.*

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em trả lời câu hỏi bài tập vận dụng

- HS đưa ra câu trả lời

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi, quan sát và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

- Chuẩn bị Bài 8: Phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.

+ Tìm hiểu về Nguyễn Huệ - Quang Trung và vai trò của ông trong phong trào Tây Sơn.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I** (Tiết: 16 )

**Tuần 08**

***Ngày dạy: 8****A ngày 24 tháng 10 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. Kiến thức:

Hệ thống lại kiến thức đã học về:

+ Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

+Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

+ Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực đặc thù: Tái hiện kiến thức lịch sử, so sánh, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

3. Phẩm chất:

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Giáo án

- Bản đồ

- Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**

- SGK, sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan bài học, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. Hoạt động **Khởi động**

Trò chơi : Đuổi hình đoán tên

**a) Mục tiêu:**Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài ôn tập, Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung cụ thể bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tiết học hứng khởi.

**b) Nội dung:**cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và Cách mạng tư sản Pháp

- Cách mạng công nghiệp

- Đông Nam Á nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

- Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

**c) Sản phẩm:**

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

gv sử dụng máy chiếu, trình chiếu 1 số hình ảnh liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản yêu cầu hs quan sát

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học**

HS quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm để tìm ra sự liên quan của các hình ảnh với các cuộc cách mạng tư sản, cách mạng công nghiệp, tình hình Đông Nam Á, Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**

- GV gọi ngẫu nhiên 3 – 4 HS trình bày những điều em đã biết về vua Sác Lơ, Gióc giơ oa-sinh tơn, Cuộc chiến tranh của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ, Rô-be-spi-e đây là những hình ảnh có liên quan đến các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Mỹ , Pháp , cách mạng công nghiệp, về xung đột Trịnh - Nguyễn , chủ quyền với quần đảo Hoàng Sa từ thời chúa Nguyễn

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá quá trình làm việc của HS và sản phẩm mà HS đã thực hiện

**B. Hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Sản phẩm dự kiến*** |
| **Hoạt động 1:**  **I.Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Mục tiêu**:  Nguyên nhân chung, kết quả, đặc điểm , tính chất, điểm giống và khác của các cuộc cách mạng ở Anh, Mỹ, Pháp  Những thành tựu của cách mạng công nghiệp. Những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng công nghiệp.  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp?  - Kết quả chung của các cuộc cách mạng?  - Tìm điểm chung nhất và sự khác biệt về tính chất, giai cấp lãnh đạo, hình thức của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp  **-** Thành tựu của cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX  - Những tác động tích cực và tiêu cực của cách mạng công nghiệp  - Liên hệ bản thân  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  ? Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp?  ? Kết quả chung của các cuộc cách mạng?  - Đều giành thắng lợi mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển  ? Tại sao cuộc chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ vừa có ý nghĩa cách mạng vừa có ý nghĩa giải phóng dân tộc?  ? Các cuộc cách mạng mang tính chất gì?  Em hãy giải thích tại sao cuộc cách mạng tư sản Anh là cuộc cách mạng tư sản không triệt để , Cuộc Cách mạng tư sản Pháp là cuộc cách mạng tư sản triệt để nhất?  ?Em hãy chỉ ra điểm chung và điểm khác biệt của giai cấp lãnh đạo và hình thức đấu tranh của các cuộc cách mạng ở Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ và cách mạng tư sản Pháp  **\*Cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX**  Lập bảng thống kê về các phát minh từ nửa sau thế kỉ XVIII- Giữa thế kỉ XIX theo nội dung: thời gian, tên phát minh?  Trong số những phát minh trên phát minh nào quan trọng nhất làm thay đổi công nghiệp của thế giới?  ? Công nghiệp của Anh, Pháp, Đức,Mỹ thời kì này phát triển như thế nào?  Tại sao Anh được gọi là công xưởng của thế giới?  Tại sao Cách mạng công nghiệp ở Pháp, Đức bắt đầu muộn hơn nhưng lại phát triển nhanh hơn?  Tác động tích cực và tiêu cực của Cách mạng công nghiệp?  ?Em có giải pháp gì để khắc phục những tác động tiêu cực?  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  + Đại diện một số nhóm trình bày, các cặp khác bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  **:**GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh  **Hoạt động 2:**  **II.Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX**  **\*Mục tiêu:**  Hệ thống lại kiến thức đã học để hs lập được bảng thống kê về quá trình xâm nhập của chủ nghĩa thực dân phương Tây vào Đông Nam Á. nắm được kiến thức cơ bản về chính sách cai trị của thực dân. Giáo dục tư tưởng tình cảm cho hs.  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** Lập bảng vềquá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây  - Xác định vị trí của các nước và quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây trên bản đồ  - Cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  Quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây  Lập bảng thống kê về quá trình xâm nhập các nước Đông Nam Á của thực dân phương Tây?  ? sử dụng lược đồ? Xác định vị trí của các nước trên bản đồ và quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây?  Kết quả các cuộc cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của các nước Đông Nam Á?  ? Tinh thần chống ngoại xâm của nhân dân các nước Đông Nam Á  ? Tại sao cùng hoàn cảnh Lịch sử như các nước Đông Nam Á khác mà Xiêm ( Thái Lan ) vẫn giữ được độc lập? Qua đó em rút ra bài học lịch sử gì trong việc giữ vững chủ quyền dân tộc?  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  + Các cặp trao đổi chéo kết quả và bổ sung cho nhau  + Đại diện một số nhóm trình bày, các cặp khác bổ sung.  + Hs chơi trò chơi ai là triệu phú  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. củng cố lại các kiến thức  **Hoạt động 3:**  **III. Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Mục tiêu:**  hệ thống lại kiến thức về cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh - Nguyễn  - Hệ quả của xung đột  - Công lao của các chúa Nguyễn với việc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII  Trách nhiệm của bản thân đối với thành quả cha ông để lại  **\* Tổ chức thực hiện**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  ***- Cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh -Nguyễn***  Hoàn thành bảng thống kê theo nội dung sau   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Xung đột Nam- Bắc Triều | Xung đột Trịnh - Nguyễn | | Người đứng đầu |  |  | | Nguyên nhân |  |  | | Thời gian |  |  | | Hệ quả |  |  |   Lập bảng thống kê về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn theo nội dung   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Sự kiện |   **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  + Các cặp và nhóm nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành câu hỏi  + GV: quan sát và hỗ trợ khi HS yêu cầu  Hoàn thành bảng thống kê về cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh - Nguyễn theo nội dung đã cho  ? Em có suy gì về hệ quả của các cuộc xung đột giữa các tập đoàn phong kiến? Từ đó em rút ra bài học gì?  **\*Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  ? Người có công đầu tiên khai phá vùng đất phía Nam là ai?  Lập bảng thống kê về quá trình khai phá vùng đất phía Nam của các chúa Nguyễn  ? Em có suy nghĩ gì về công lao của các chúa Nguyễn trong việc mở rộng lãnh thổ của Tổ Quốc?  - Các chúa Nguyễn đã có công lao vô cùng to lớn trong việc mở mang bờ cõi  Thái độ và hành động của bản thân em đối với những thành quả mà thế hệ cha ông đã tạo dựng ?  Thái độ và hành động của bản thân: Biết ơn... ủng hộ , tuyên truyền về chủ quyền đân tộc mà đặc biệt là đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa... lên án đối với những hành động của kẻ chống phá nhà nước....  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  Lưu ý: Phần liên hệ học sinh trình bày quan điểm cá nhân  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **I.Châu Âu và Bắc Mĩ từ nửa sau thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  **\* Những cuộc cách mạng tư sản**  Nguyên nhân chung của các cuộc cách mạng tư sản: Sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nhưng vấp phải sự cản trở,kìm hãm của chế độ phong kiến vì vậy làm cho mâu thuẫn giữa các tầng lớp trong xã hội với chế dộ phong kiến ngày càng trở lên sâu sắc dẫn đến cách mạng bùng nổ  - Đều giành thắng lợi mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển  - Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ Có ý nghĩa cách mạng vì lật đổ chế độ phong kiến thiết lập chế độ cộng hòa. Có ý nghĩa giải phóng dân tộc vì lật đổ ách thống trị của thực dân Anh  - Các cuộc cách mạng mang tính chất ***Tư sản***  - Cách mạng tư sản Anh không triệt để Vì đã không xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến…, chưa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.  - Cách mạng tư sản Pháp triệt để nhất vì: Lật đổ được chế độ phong kiến, thiêt lập chế độ cộng hòa, xóa bỏ nhiều trở ngại trên con đường phát triển của chủ nghĩa tư bản, đặc biệt đã giải quyết được vấn đề ruông đất cho nông dân  ***Điểm chung nhất***: Đều do giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng  ***Điểm khác biệt***:  - Anh: còn có sự lãnh đạo của quý tộc mới. Diễn ra dưới hình thức là một cuộc nội chiến , Thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.  - MỸ: ngoài giai cấp tư sản còn có tầng lớp chủ nô lãnh đạo, diễn ra dưới hình thức cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc , thiết lập chế độ cộng hòa Tổng thống.  - Pháp:diễn ra dưới hình thức cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt  **\*Cách mạng công nghiệp từ nửa sau thế kỉ XVIII – Giữa thế kỉ XIX**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thời gian** | **Tên phát minh** | | 1 | 1764 | Máy kéo sợi Gien-ni | | 2 | 1769 | Máy kéo sợi chạy bằng sức nước | | 3 | 1784 | Máy hơi nước | | 4 | 1785 | Máy dệt | | 5 | 1814 | Xe lửa chạy bằng hơi nước | | 6 | 1793 | Máy tách hạt bông | | 7 | 1831 | Máy thu hoạch bông |   - Phát minh ra máy hơi nước của Giêm- oát  - Anh số 1 thế giới rồi đến Pháp, Đức, Mĩ  - Công nghiệp của Anh phát triển mạnh nhất, các lĩnh vực đều đứng đầu thế giơi...  - Thừa hưởng và học hỏi được kinh nghiệm từ nước phát triển trước  Tác động:  + Đối với sản xuất:Làm thay đổi bộ mặt các nước tu bản, nhiều khu công nghiệp, thành phố ra đời, cư dân đô thị tăng.    + Đối với xã hội: Hình thành 2 giai cấp tư sản và vô sản.  - Học sinh có thể đưa ra những ý kiến của riêng mình, và những hiểu biết của bản thân…      **II.Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX**   |  |  | | --- | --- | | **Tên các quốc gia**  **Đông Nam Á** | **Quá trình xâm nhập Đông Nam Á của thực dân Phương Tây** | | Phi lip pin | Giữa TK XVI, Tây Ban Nha đã xâm chiếm hầu hết quần đảo này thống trị suốt 350 năm | | In đô nê xi a | Thế kỉ XVI, Bồ Đào Nha chiếm 1 số đảo ở phía đông, sau đó Hà Lan , Anh, Tây Ban nha cũng xâm nhập vào. Giữa thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành việc xâm chiếm | | Mã Lai và Miến Điện | Nửa sau thế kỉ XIX, Anh , Hà Lan, Pháp tranh chấp ảnh hưởng tại đây | | Việt Nam, Lào, Cam pu chia | Từ thế kỉ XVI, thực dân Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp tìm mọi cách tranh giành phạm vi ảnh hưởng | | Xiêm{ Thái Lan} | - Thế kỉ XVI, thương nhân châu Âu đã xâm nhập vào nước này. Giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh đã xâm nhập vào nước này |   hs xác định đc tên nước trên bản đồ và quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào Đông Nam Á  - Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm đã nổ ra nhưng đều thất bại  Rút ra bài học lịch sử về việc giữ vững chủ quyền dân tộc  **III**.**Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  ***\*Cuộc xung đột Nam- Bắc triều và Trịnh -Nguyễn***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nội dung | Xung đột Nam- Bắc Triều | Xung đột Trịnh - Nguyễn | | Người đứng đầu | Nam triều: Nguyễn Kim sau đó là con rể Trịnh Kiểm  Bắc triều: Mạc Đăng Dung sau đó là các con kế nghiệp nhà Mạc | Con rể Nguyễn Kim là Trịnh Kiểm và họ Trịnh  Con trai của Nguyễn kim là Nguyễn Hoàng và họ Nguyễn | | Nguyên nhân | Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi. Nguyễn Kim lấy danh nghĩa phù Lê diệt Mạc. Xung đột giữa hai dòng họ dẫn đến chiến tranh | Nguyễn Kim mất, con rể Trịnh Kiểm lên thay nắm binh quyền. Con trai Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận hóa gây dựng sự nghiệp.Mâu thuẫn giữa hai dòng họ dân đến xung đột | | Thời gian | 1533-1592 | 627-1672 | | Hệ quả | Đất nước bị chia cắt, đời sống nhân dân đói khổ | Đất nước bị chia cắt thành Đàng Trong với Đàng Ngoài, ảnh hưởng đến sự phát triển của quốc gia |   - Để lại hậu quả đau thương cho nhân dân...  - Phải lên án chiến tranh, bởi chiến tranh đi liền với đau thương mất mát...  - Phải yêu chuộng hòa bình...  **\*Công cuộc khai phá vùng đất phía nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII**  - Người có công đầu tiên khai phá vùng đất phía Nam là Nguyễn Hoàng   |  |  | | --- | --- | | **Thời gian** | **Sự kiện** | | **1558** | Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa | | **1611** | Nguyễn Hoàng lập phủ Phú Yên | | **1653** | Dinh Thái Khang ( Khánh Hòa ngày nay )được thành lập | | **1698** | Phủ Gia Định( Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu , Bình Dương,, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay) được thành lập | | **1757** | Chúa Nguyễn hoàn thiện hệ thống chính quyền trên vùng đất Nam Bộ tương đương như ngày nay | | **Thế kỉ XVII-XVIII** | Khẳng định quá trình khai thác và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa | |

**C. Hoạt động vận dụng**

a. Mục tiêu:

- Liên hệ để khắc Sâu kiến thức

- Hs hiểu được việc khai thác và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa

- Thái độ của hs :thể hiện lòng biết ơn thế hệ cha ông, trách nhiệm với chủ quyền dân tộc

b. Nội dung:

Học sinh tưởng tượng mình là một dân binh ở thế kỉ XVII-XVIII tham gia vào hải đội Hoàng Sa

? Hiện tại em đang là học sinh lớp 8 nhưng em đã có những hành động thiết thực gì để thể hiện tình yêu quê hương đất nước mà đặc biệt là với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa?

c. Sản phẩm: Học sinh trình bày quan điểm cá nhân

d. Tổ chức thực hiện: gv gọi hs trình bày

\* Dặn dò

***- Hướng dẫn về nhà:***

+Về nhà ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa học kỳ I (theo lịch kiểm tra của nhà trường)

+Đọc và tìm hiểu trước nội dung bài 7.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**BÀI 8**

**PHONG TRÀO TÂY SƠN** (Tiết: 18 + 19 )

**Tuần 09 + 10**

***Ngày dạy: 8****A ngày 02 tháng 11 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

+ Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược 1785 và đại phá quân Thanh xâm lược 1789…

+ Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của PT Tây Sơn.

+ Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

*- Năng lực tìm hiểu lịch sử:*

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học.

+ Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn.

+ Quan sát sơ đồ, lược đồ để mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn.

+ Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của PT Tây Sơn.

*- Nhận thức và tư duy lịch sử:*

+ Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

+ Đánh giá những đóng góp của phong trào Tây Sơn đối lịch sử dân tộc

+ Tìm kiếm các tư liệu để thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

***3. Phẩm chất***

*+ Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*+ Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

+ *Yêu nước:* Biết ơn người có công với đất nước, có ý thức bảo vệ các di tích lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Giáo án theo định hướng PT năng lực. Phiếu học tập dành cho học sinh

- Lược đồ, sơ đồ (slide trình chiếu)

***2. Học sinh***

**-** Đọc trước Sgk, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:**

Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tìm hiểu về phong trào Tây Sơn. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** GV cho học sinh quan sát Hình lời hịch bất hủ của Nguyễn Huệ khắc trên phiến đá tại gò Đống Đa Hà Nội và đoạn thông tin SGK-40

**c. Sản phẩm:** Một số hiểu biết của HS về thắng lợi phong trào Tây Sơn và vai trò Quang Trung.

**d. Tổ chức thực hiện**

Em biết gì về phong trào Tây Sơn, Hoàng đế Quang Trung đã có những đóng góp gì đối với lịch sử dân tộc? Việc xây dựng Bảo tàng Quang Trung phản ánh điều gì?

Từ câu trả lời của HS, GV vào bài mới: Phong trào Tây Sơn có nhiều đóng góp với lịch sử dân tộc: Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia. Đồng thời, phong trào này còn đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. Vậy nguyên nhân nào dẫn đến bùng nổ phong trào Tây Sơn? Phòng trào Tây Sơn giành được những thắng lợi nào? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn như thế nào? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời những câu hỏi trên.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu Nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn

**b. Nội dung:** Nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoat động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi  1. Dựa vào tư liệu mục 8.1 em hãy cho biết những nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn?  2. Theo em vì sao phong trào Tây Sơn lại được nhân dân ủng hộ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **1. Nguyên nhân dẫn đến khởi nghĩa Tây Sơn**  - Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Trong ngày càng suy yếu. Bộ máy quan lại các cấp rất cồng kềnh và tham nhũng. Ở triều đình Trương Phúc Loan, nắm mọi quyền hành tự xưng là quốc phó khét tiếng tham nhũng  - Các chính sách của chính quyền chúa Nguyễn như tô thuế, lao dịch nặng nề, lại thêm thiên tai và sự suy thoái của nền kinh tế làm cho đời sống nhân dân khốn cùng.  - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn.  **2. Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu?**  + Thứ nhất, xã hội chúng ta lúc bấy giờ đang vô cùng mục nát, đời sống nhân dân ngày càng nghèo khổ, cơ cực. Chính điều đó đã làm cho lòng căm thù và oán hận đối với chính quyền họ Nguyễn ngày càng nâng cao, họ sẵn sàng đứng lên bất cứ lúc nào để đánh đổ chính quyền.  + Thứ hai, nghĩa quân Tây Sơn đã đề ra khẩu hiệu hợp với lòng dân “lấy của người giàu chia cho người nghèo”, xóa nợ cho nông dân và bãi bỏ nhiều thứ thuế.  Mục đích là để lật đổ chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong => phục hồi đất nước hưng thịnh, phát triển, nhân dân không bị áp bức, bóc lột mà thay vào đó là cuộc sống tốt đẹp hơn  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | - Từ giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Trong ngày càng suy yếu. Bộ máy quan lại các cấp rất cồng kềnh và tham nhũng.  - Các chính sách của chính quyền chúa Nguyễn như tô thuế làm cho đời sống nhân dân khốn cùng.  - Mâu thuẫn gay gắt giữa nhân dân với chính quyền chúa Nguyễn làm bùng nổ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn. |

**2. Những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn**

**a. Mục tiêu:** Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược 1785 và đại phá quân Thanh xâm lược 1789…

**b. Nội dung:** Tìm hiểu những thắng lợi của phong trào Tây Sơn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin và thực hiện yêu cầu:  1. Giải thích vì sao nhân dân hăng hái tham gia khởi nghĩa Tây Sơn ngay từ đầu?  2. Khai thác thông tin và hình 2.a mô tả những thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn trong việc lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh và vua Lê.  3. Vì sao nhân dân ủng hộ Tây Sơn tiêu diệt chính quyền chúa Trịnh?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  - GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  Từ năm 1786-1788, các cuộc tiến quân của Nguyễn Huệ ra Bắc đã đạt được kết quả quan trọng là lật đổ được chính quyền chúa Trịnh và triều Lê sụp đổ.  **b. Đánh tan quân Xiêm xâm lược**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Đọc thông tin ở mục 2b kết hợp quan sát Hình 8.3 Lược đồ trận Rạch Gầm-Xoài Mút, thực hiện yêu cầu sau :  1. Quan sát lược đồ hình 8.3 và cho biết vì sao Nguyễn Huệ chọn khúc sông từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến ?  2. Mô tả những nét chính (thời gian, người lãnh đạo, địa điểm, cách đánh, kết quả) về trận Rạch Gầm-Xoài Mút trên lược đồ. Thắng lợi này có ý nghĩa quan trọng như thế nào ?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  1. Nguyễn Huệ chọn khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm, vì: nơi đây có địa thế hiểm trở, phù hợp cho việc bố trí trận địa mai phục thủy - bộ. Cụ thể là:  + Đoạn sông từ Rạch Gầm đến sông Xoài Mút dài chừng 6 km. Lòng sông ở đây lại mở rộng hơn 1 km, có chỗ đến trên dưới 2 km. Với đoạn sông dài và rộng lớn như vậy, quân Tây Sơn có thể dồn hàng trăm thuyền chiến của địch lại mà tiêu diệt  + Hai bên bờ sông ở quãng này cây cỏ còn rậm rạp. Hai loại cỏ mọc nhiều ở vùng này là cỏ lác và cỏ tranh. Ven sông gần mặt nước là một dải rừng cây bần khá um tùm. Những bãi cỏ lác, cỏ tranh và rừng bần ven sông là những chỗ giấu quân và mai phục thuận lợi của bộ binh Tây Sơn.  + Rạch Gầm và Xoài Mút là hai con sông nhỏ, nhưng giữ vị trí quan trọng trong thế trận của Nguyễn Huệ. Thủy binh Tây Sơn bố trí ở hai rạch sông này sẽ là hai mũi tiến công lợi hại chặn đầu và khóa đuôi toàn bộ đội hình quân địch một khi chúng đã lọt vào trận địa mai phục.  + Khoảng giữa sông có cù lao Thới Sơn, Thới Thạch, cồn Bà Kiểu... Bộ binh của quân Tây Sơn bố trí trên những cù lao đó có thể dùng đại bác bắn vào sườn đội hình quân địch và sẵn sàng tiêu diệt những tên địch liều lĩnh đổ bộ lên đề tìm đường tháo chạy  **2. Mô tả nét chính về trận Rạch Gầm - Xoài Mút:**  + Thời gian: ngày 19/1/1785  + Người lãnh đạo: Nguyễn Huệ  + Địa điểm: khúc sông Tiền, đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút (nay thuộc tỉnh Tiền Giang).  + Cách đánh: nghi binh, dụ quân Xiêm vào trận địa mai phục, rồi bất ngờ chặn đánh, kết hợp dùng thuyền, bè lửa đốt cháy chiến thuyền giặc.  + Kết quả: thắng lợi, tiêu diệt khoảng 4 vạn quân Xiêm, buộc chúng phải rút về nước.  **- Ý nghĩa:**  + Thể hiện lòng yêu nước, đoàn kết đấu tranh chống ngoại xâm.  + Bảo vệ được độc lập, chủ quyền của dân tộc.  + Trận Rạch Gầm - Xoài Mút là một trong những trận thuỷ chiến lớn trong lịch sử chống ngoại xâm của nhân dân ta.  + Cho thấy tài năng thao lược của bộ chỉ huy quân Tây Sơn (tiêu biểu là: Nguyễn Huệ).  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  - HS có thể trao đổi theo cặp đôi sau đó đại diện các cặp trình bày ý kiến trước lớp.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV khái quát kiến thức thông qua vi deo  **C. Quang Trung đại phá quân Thanh (năm 1789)**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc thông tin mục 2c kết hợp khai thác hình 8.4 hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi: Hãy mô tả trận đại phá quân Thanh xâm lược của quân Tây Sơn?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.  **Trận đại phá quân Thanh xâm lược năm 1789 của quân Tây Sơn:**  + Tháng 12/1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn, tiến về Thăng Long.  + Ngày 25/1/1789 (đêm 30 Tết, âm lịch), quân Tây Sơn vượt sông Gián Khẩu (sông Đáy) bất ngờ tấn công và tiêu diệt gọn quân Thanh ở đồn tiền tiêu.  + Ngày 28/1/1789 (mùng 3 Tết), quân Tây Sơn bao vây và triệt hạ đồn Hà Hồi (Thường Tín, Hà Nội). Quân Thanh bị đánh bất ngờ, hoảng sợ, hạ khí giới đầu hàng.  + 30/1/1789 (rạng sáng mùng 5 Tết), quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định ở đồn Ngọc Hồi và Đống Đa (Hà Nội). Tướng giặc là Sầm Nghi Đống khiếp sợ, thắt cổ tự tử. Tôn Sĩ Nghị nghe tin đại bại cũng vội vã bỏ trốn. Đến trưa, vua Quang Trung cùng đoàn quân chiến thắng tiến vào Thăng Long.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV mở rộng: Về trận đánh tiêu biểu ở đồn Ngọc Hồi-một đồn lũy kiên cố, giữ vị trí then chốt trong hệ thống phòng thủ của quân Thanh ở phía Nam Thăng Long: Vua Quang Trung trực tiếp chỉ huy trận đánh này. Mở đầu trận đánh, quân Tây Sơn cho một trăm voi chiến xông vào tiến công. Đội kị binh thiện chiến của quân Thanh ra nghênh chiến nhưng bị thua ngay lập tức. Quân Thanh cố thủ, từ trên chiến lũy bắn xối xả đại bác và cung tên để cản đường tiến quân của quân Tây Sơn. Vua Quang Trung cho đội quân cảm tử dùng lá chắn bằng gỗ quấn rơm ướt xông thẳng vào chiến lũy, giáp chiến với quân Thanh, đồn Ngọc Hồi nhanh chóng bị san bằng. Quân Thanh chết và bị thương quá nửa. | **a. Lật đổ chúa Nguyễn và chính quyền Lê- Trịnh.**  - Năm 1773- 1774 Quân Tây Sơn chiếm vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận  - Năm 1777 lật đổ chính quyền chúa Nguyễn.  - Năm 1786 Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc lật đổ họ Trịnh bàn giao chính quyền Đàng ngoài cho Vua Lê.  - Năm 1788 Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc, vua Lê Chiêu Thống chạy lên phía Bắc cho người cầu cứu nhà Thanh.  **b. Đánh tan quân Xiêm xâm lược**  - Thời gian: Ngày 19/1/1785  - Địa điểm: Trận địa quyết chiến ở Rạch Gầm – Xoài Mút (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang)  - Cách đánh: Bố trí mai phục, nhử quân Xiêm vào trận địa, quân thủy-bộ cùng tiến quân tiêu diệt quân Xiêm  - Kết quả thắng lợi nhanh chóng.  - Ý nghĩa: Là một trong những trận thủy chiến lớn nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta, đập tan âm mưu xâm lược của quân Xiêm, bảo vệ nền độc lập dân tộc.  **c. Quang Trung đại phá quân Thanh (năm 1789)**  - Vua Lê Chiêu Thống “thế cùng lực kiệt” cầu cứu nhà Thanh, nhân cơ hội này, Tôn Sĩ Nghị chỉ huy 29 vạn quân Thanh xâm lược nước ta.  - Quân Tây Sơn rút khỏi Thăng Long, xây dựng tuyến phòng thủ Tam Điệp-Biện Sơn.  - Tháng 12-1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, chỉ huy 5 đạo quân Tây Sơn tiến quân ra Thăng Long.  - Chỉ trong vòng 5 ngày (từ đêm 30 đến ngày mồng 5 Tết Kỷ Dậu), qua các trận đánh lớn như: Hà Hồi, Ngọc Hồi, Đống Đa, quân Tây Sơn đã quét sạch quân xâm lược, giải phóng đất nước. | |

**3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn**

**a. Mục tiêu:** Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu những thắng lợi của phong trào Tây Sơn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  HS đọc phần 3 và trả lời các câu hỏi  1. Hãy cho biết nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.  2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau (nhóm cặp/bàn) khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.  **1. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn.**  **- Nguyên nhân thắng lợi:**  + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của quân dân ta.  + Tài năng thao lược, sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung - Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.  **- Ý nghĩa lịch sử:**Phong trào Tây Sơn đã có nhiều đóng góp lớn đối với lịch sử dân tộc:  + Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn - Trịnh, xoá bỏ tình trạng chia cắt đất nước, đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.  + Đồng thời, phong trào này còn đánh tan các cuộc xâm lược của quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.  **2. Đánh giá vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc.**  + Nguyễn Huệ là một trong những lãnh đạo chủ chốt của phong trào nông dân Tây Sơn, cùng với Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ và các tướng lĩnh tài ba khác đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, giành được nhiều thắng lợi quan trọng, lật đổ triều Nguyễn ở Đàng Trong, Vua Lê-Chúa Trịnh ở Đàng Ngoài đóng góp to lớn vào tiến trình lịch sử dân tộc.  + Nguyễn Huệ là người có tài năng thao lược, ông có cống hiến rất lớn trong việc đề ra kế sách và lãnh đạo, chỉ huy quân Tây Sơn giành thắng lợi trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh.  + Sau khi lên ngôi hoàng đế (năm 1788), vua Quang Trung đã bắt tay vào việc xây dựng và cải cách đất nước. Ông đã cho triển khai nhiều chính sách tiến bộ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục… theo hướng: khắc phục hậu quả chiến tranh, phục hồi kinh tế, ổn định trật tự xã hội, đề cao và phát triển nền văn hóa dân tộc... Trong thời gian ngắn ngủi (4 năm) kể từ khi lên ngôi hoàng đế sáng lập vương triều cho đến khi từ trần, công cuộc canh tân dựng nước cùng với những hoài bão lớn lao của vua Quang Trung tuy chưa được thực hiện đầy đủ và chưa phát huy hết tác dụng nhưng đã cho thấy tầm vóc, tài năng và ý chí của ông.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  GV ca ngợi công lao của Quang Trung, công chúa Ngọc Hân viết: “Mà nay áo vải cờ đào/Giúp dân dựng nước, xiết bao công trình” Hình ảnh áo vải cờ đào với ý nghĩa Quang Trung là người anh hùng nông dân, xuất thân từ nông dân, đứng lên phất cờ khởi nghĩa, được nhân dân ủng hộ. Ông đã cùng anh em của mình chiến đấu từ những ngày đầu, có chủ trương đúng đắn nên đã chấm dứt tình trạng phân chia Đàng Trong-Đàng Ngoài, đặt cơ sở khôi phục thống nhất quốc gia. Ở giai đoạn sau, ông là người lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giành được thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc | **3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn**  - Nguyên nhân thắng lợi:  + Tinh thần yêu nước, sự đồng lòng và ý chí chiến đấu dũng cảm của nhân dân ta.  + Sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Quang Trung-Nguyễn Huệ và bộ chỉ huy nghĩa quân.  - Ý nghĩa lịch sử  + Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong-Đàng Ngoài.  + Đặt cơ sở cho việc khôi phục nền thống nhất quốc gia.  + Đánh tan các cuộc xâm lược quân Xiêm, quân Thanh, bảo vệ vững chắc nền độc lập và chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc. |

**C. Hoạt động luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào Tây Sơn

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, tự luận trong SGK. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

**I. Trắc nghiệm** (Trò chơi vòng quay may mắn)

**Câu 1:** Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

A. Tây Sơn thượng đạo B. Tây Sơn hạ đạo

C. Quảng Nam. D. Bình Thuận

**Câu 2.** Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa lấy khẩu hiệu là?

A. Lấy của người giàu chia cho người nghèo

B. Tịch thu ruộng đất chia cho dân cầy.

C. Sống trong lao động chiến trong chiến đấu.

D. Tịch thu ruộng đất địa chủ chống tô cao, lãi nặng.

**Câu 3.**Từ năm 1776-1783, quân Tây Sơn mấy lần đánh vào Gia Định?

A. Bốn lần B. Năm lần C. Sáu lần D. Bẩy lần

**Câu 4.**Nguyễn Huệ chọn địa điểm nào để làm trận địa quyết chiến với quân Xiêm?

A. Sông Gián Khẩu (sông Đáy)

B. Khúc sông Tiền đoạn từ Rạch Gầm đến Xoài Mút

C. Sông Bạch Đằng

D. Sông Trường Giang

**Câu 5.** Nghĩa quân Tây Sơn dùng danh nghĩa gì khi tiến quân ra Bắc Hà đã nhận được sự ủng hộ của nhân dân

A. Phù Lê diệt Nguyễn B. Phù Nguyễn diệt Trịnh

C. Phù Nguyễn diệt Lê D. Phù Lê diệt Trịnh

**Câu 6.** Tháng 12 năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là:

A. Đại Việt B. Thận Thiên

C. Quang Trung C. Đại Cồ Việt

**II. Tự luận**

**Câu 1:** Hãy lập bảng về những sự kiện chính của phong trào Tây Sơn từ năm 1771 đến năm 1789 theo các tiêu chí: thời gian, thắng lợi tiêu biểu.

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Thăng lợi tiêu biểu |
| 1771 | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở vùng Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). |
| 1777 | Quân Tây Sơn lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong. |
| 1785 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan gần 5 vạn quân Xiêm xâm lược. |
| 1786 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Đàng Ngoài, lật đổ chúa Trịnh, rồi giao lại chính quyền cho vua Lê. |
| 1788 | Nguyễn Huệ chỉ huy quân Tây Sơn tiến ra Bắc, lật đổ chính quyền nhà Lê. |
| 1789 | Quân Tây Sơn giành thắng lợi quyết định trong trận Ngọc Hồi - Đống Đa, đánh tan gần 29 vạn quân Mãn Thanh xâm lược. |

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỷ Dậu 1789 thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Em đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

**Đồng ý**với ý kiến cho rằng: Quyết định tiêu diệt quân Thanh vào dịp Tết Kỉ Dậu (1789) thể hiện thiên tài quân sự của vua Quang Trung. Vì: quyết định này được vua Quang Trung đưa ra trên cơ sở sự nghiên cứu, phân tích kĩ lưỡng những điểm mạnh, ý đồ tiến công và những sai lầm của quân Thanh. Cụ thể là:

- **Điểm mạnh:** quân Thanh có ưu thế về lực lượng với 29 vạn quân (nhiều hơn so với lực lượng của quân Tây Sơn).

- **Ý đồ:** sau khi chiếm được Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị cho quân sĩ tạm nghỉ ngơi để ăn Tết Nguyên đán, dự định sau Tết, ngày mùng 6 tháng giêng sẽ tiếp tục tiến công.

- **Sai lầm:**

+ Chiếm được kinh thành Thăng Long một cách tương đối dễ dàng (do trước đó, quân Tây Sơn đã chủ động rút lui để tránh thế giặc mạnh và củng cố lực lượng), nên quân Thanh nảy sinh tâm lí chủ quan, khinh địch, đánh giá quá thấp lực lượng của đối phương.

+ Mặt khác, khi đang ở thế tiến công và giành được những thắng lợi bước đầu, việc bộ chỉ huy quân Thanh bất ngờ chuyển sang hình thái phòng ngự tạm thời (thể hiện thông qua việc: cho quân sĩ dừng lại hơn 1 tháng tại Thăng Long để nghỉ ngơi và ăn Tết), đã khiến cho quân Thanh tự để mất đi thế chủ động ban đầu và không phát huy được tác dụng của ưu thế binh lực.

=> Phát hiện và chớp được thời cơ chiến lược có một không hai đó, vua Quang Trung đã quyết định bất ngờ mở cuộc tập kích chiến lược chớp nhoáng, tung toàn bộ lực lượng ra đánh tan quân địch vào khoảng thời gian từ đêm 30 đến sáng mùng 5 tết Kỉ Dậu - đúng lúc quân Thanh chủ quan nhất.

**D. Hoạt động vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng.

**b. Nội dung:**

1. Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết bài giới thiệu (khoảng 7-10 câu) về vị anh hùng dân tộc Quang Trung theo gợi ý sau:

- Vai trò

- Điều khiến em ấn tượng nhất về ông.

- Những con đường, ngôi trường, di tích lịch sử mang tên ông.

2. Nếu được tham gia học tập tại một trong các địa điểm sau: Bảo tàng Quang Trung (Bình Định), di tích Rạch Gầm-Xoài Mút (Tiền Giang), di tích Gò Đống Đa (Hà Nội), em chọn địa điểm nào? Vì sao em chọn địa điểm đó?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:** GV giao về nhà cho HS làm vào vở BT

**\* Hướng dân học bài**

- Học bài, trả lời câu hỏi ở phần vận dụng

- Soạn bài 9. Tình hình kinh tế, văn hóa, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII

+ Tình hình kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII như thế nào?

+ Trình bày nét chính về sự chuyển biến văn hóa, tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI-XVIII? Nhận xét về sự chuyển biến đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao

**RÚT KINH NGHIỆM**

**CHƯƠNG 4 . CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ**

**TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX**

**BÀI 9. CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC MỸ**

**CHUYỂN SANG GIAI ĐOẠN CHỦ NGHĨA ĐẾ QUỐC.** ( Tiết: 21 + 22 )

**Tuần 11 + 12**

***Ngày dạy: 8****A ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Về kiến thức** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

- Những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc

- Những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

+ Giải thích được đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ thông qua các dẫn chứng cụ thể.

+ Nhận xét được vị trí kinh tế của các nước trong nền sản xuất công nghiệp cuối XIX- đầu XX.

**2. Về năng lực**

2.1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử Khai thác và sử dụng thông tin của một số tư liệu lịch sử (9.1, 9.2, 9.3, 9.4, 9.5) dưới sự hướng dẫn của GV để nhận thức về những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc, những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

- Quan sát lược đồ các đế quốc và thuộc địa cuối thế kỉ XX để nhân diện được sự bành trướng của chủ nghĩa đế quốc và phạm vi ảnh hưởng của mỗi nước.

2.2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

– Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.

– Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

2.3. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học Từ kiến thức trong bài về nước Đức giai đoạn chuyển sang chủ nghĩa đế quốc, HS sưu tầm tư liệu về Ốt-tô Phôn Bi-xmác (Otto von Bismarck) để hiểu một vấn đề thực tế: tại sao Bi-xmác là nhân vật có nhiều tượng để tôn vinh nhất ngày nay ở Đức.

- Có ý kiến suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử.

- Lập được bảng thống kê và tìm kiếm tư liệu để thực hiện các hoạt động luyện tập, vận dụng.

***3. Về phẩm chất***

Học sinh hình thành các phẩm chất

- Nhân ái: Đồng cảm với đời sống người lao động tại các quốc gia công nghiệp trong thời đại chủ nghĩa đế quốc.

*- Chăm chỉ:* HS sưu tầm tranh ảnh, tài liệu liên quan phục vụ bài học.

*- Trách nhiệm:* HS có trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc trong công cuộc phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay, trong quá trình học tập như đóng góp ý kiến khi cùng làm việc nhóm.

- *Yêu nước*: Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, nhận thức được sức ép của chủ nghĩa thực dân phương Tây đối với Việt Nam nói riêng, các nước ở Châu Á, Phi, Mỹ nói chung thời cận đại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Giáo viên***

- Kế hoạch bài dạy, phiếu học tập.

- Bài giảng điện tử.

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Lược đồ về các đế quốc và thuộc địa đầu thế kỉ XX

- Hình ảnh và trích đoạn Bản án chế độ thực đân Pháp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

- Máy tính, máy chiếu (ti vi).

***2. Học sinh***

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

- Đọc trước SGK, sưu tầm các tư liệu lịch sử liên quan.

Học sinh chuẩn bị:

+ Nhóm 1,2: Những chuyển biến về kinh tế của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức Mỹ?

+ Nhóm 3,4: Chính sách đối nội, đối ngoại của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ?

+ Nhóm 5,6: Từ lược đồ 9.5, hãy xác định vị trí thuộc địa của các nước đế quốc Anh, Pháp Đức, Mỹ?

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp các em ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới  **b) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-** HS quan sát ảnh *Bến cảng Quảng Châu ở Quảng Đông ( Trung Quốc )* và trả lời câu hỏi: Tại sao bến cảng Quảng Châu của Trung Quốc lại treo cờ của Tây Ban Nha, Mỹ , Anh, Hà Lan?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:- Yêu cầu 2,3 HS lên trình bày sản phẩm.  **HS**:- HS tả lời câu hỏi, các HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới. |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc** | | |
| **a) Mục tiêu**:  - HS mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Hoạt động nhóm bàn:**  - Dựa vào hình 9.1, tư liệu 9.2 và thông tin trong bài, em hãy nêu các biểu hiện của quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc ở châu Âu và Mỹ. Chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc vào thời điểm nào?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** Đọc SGK và làm việc nhóm  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên báo cáo sản phẩm, các HS khác theo dõi , nhận xét , bổ sung.  - HS đọc mục “ Em có biết”  Trong quá trình thảo luận GV đưa ra một số câu hỏi mở rộng:  ? Hãy trình bày ít nhất 1 hiểu biết của em về khái niệm “ công ty độc quyền?  - **Tổ chức độc quyền** là liên minh giữa những nhà tư bản to để tập trung vào trong tay một phần to (thậm chí toàn bộ) món hàng của một ngành, cho phép liên minh này phát huy ảnh hưởng quyết định đến quá trình sản xuất và lưu thông của lĩnh vực đó.- \*GV giảng về các hình thức độc quyền **các -ten, xanh-đi-ca, tờ -rớt.**  **+ Cácten**là hình thức đơn vị độc quyền dựa trên sự kí kết hiệp định giữa các xí nghiệp thành viên để thoả thuận với nhau về giá cả, qui mô sản lượng, thị trường tiêu thụ, kì hạn thanh toán… Còn việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa vẫn do bản thân mỗi thành viên thực hiện.  **+ Xanhđica** là thể loại tổ chức độc quyền trong đó việc tiêu thụ hàng hóa do một ban quản trị chung đảm nhiệm, nhưng sản xuất vẫn là công việc độc lập của mỗi thành viên.  Cácten và xanhđica  bị phá vỡ khi tương quan lực lượng thay đổi. Vì vậy, một hình thức độc quyền mới ra đời là tờrớt.  **+ Tờrớt** thống nhất cả việc sản xuất và tiêu thụ vào tay một ban quản trị chung, còn các thành viên trở thành các cổ đông.  Nhân vật lịch sử: Giôn Đ. Rốc-phe-lơ (John D. Rockerfeller) (1839 – 1937) Giôn Đ. Rốc-phe-lơ là nhà tư bản công nghiệp người Mỹ. Công ty dầu mỏ (Standard Oil) do ông sáng lập vào năm 1870 là một công ty độc quyền, sản xuất gần 90% lượng dầu tại Mỹ vào cuối thế kỉ XIX. Sau khi nghỉ hưu, ông trở thành nhà hoạt động từ thiện lớn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. | - Cuối thế kỉ XIX, các công ti độc quyền lớn ra đời đã lũng đoạn thị trường và nền kinh tế, chi phối đời sống chính trị, xã hội ở mỗi nước.  - Tư bản công nghiệp + tư bản ngân hàng => tư bản tài chính => Tăng cường xuất khẩu tư bản ( H9.2)  - Các nước tư bản tăng cường cạnh tranh và xâm lược thuộc địa.  **=> Chủ nghĩa đế quốc ra đời.** | |
|  | | |
| **2. Những chuyển biến lớn về kinh tế , chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** | | |
| **a) Mục tiêu**:| Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.  **b) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **\* Nhiệm vụ 1:**  - GV chia nhóm lớp: 6 nhóm (HS đánh số tuần hoàn 1,2,3,4,5,6…1,2,3,4,5,6…)  - Giao nhiệm vụ các nhóm:  **Vòng 1**: Vòng chuyên gia  + Nhóm 1,2: Những chuyển biến về kinh tế của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức Mỹ?  + Nhóm 3,4: Chính sách đối nội, đối ngoại của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ?  + Nhóm 5,6: Từ lược đồ 9.5, hãy xác định vị trí thuộc địa của các nước đế quốc Anh, Pháp Đức, Mỹ?  **Vòng 2**: Vòng mảnh ghép  - Tạo nhóm mới:  + HS số 1 tạo thành nhóm I mới  + HS số 2 tạo nhóm II mới  + HS số 3 tạo nhóm III mới  ….  + HS số 6 tạo nhóm 6 mới  - Nhiệm vụ nhóm mới:  + Chia sẻ kết quả thảo luận ở vòng 1 (vòng chuyên gia)  + Từ đó rút so sánh sự giống và khác nhau của kinh tế, đối nội , đối ngoại và thuộc địa của các nước đế quốc Anh, Pháp Đức, Mỹ?  - Thời gian:  + Vòng 1: 5 phút + Vòng 2: 7 phút  **\* Nhiệm vụ 2: GV trình chiếu H 9.5 yêu cầu HS** Hình dung được các thuộc địa, khu vực ảnh hưởng của mỗi đế quốc trên lược đồ.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:* - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  **HS**: - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn .  **B4: Kết luận, nhận định**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức. | | **a. Những chuyển biến lớn về kinh tế**- Giữa thập niên 90 của thế kỉ XIX, Công nghiệp Mỹ vươn lên đứng đầu thế giới, Đức giữ vị trí thứ hai, Anh xếp vị trí thứ ba, Pháp giữ vị trí thứ tư.  **b. Những chuyển biến trong chính sách đối nội, đối ngoại**  **\* Chính sách đối nội**  - Chính quyền các nước Anh, Pháp, Đức thi hành chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản , đàn áp sự nổi dậy của phong trào công nhân.  - Nước Mỹ: hai đảng Cộng hòa và Dân chủ thay nhau cầm quyền, chính sách đối nội tập trung chủ yếu vào: hàn gắn vết thương chiến tranh, hòa hợp quốc gia, tái thiết đất nước. Tuy nhiên chính sách đối với người Mỹ gốc Phi và phụ nữ vẫn còn nhiều hạn chế.  **\*Chính sách đối ngoại**  - Chính sách đối ngoại cơ bản của các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Học sinh tham gia trò chơi. HS trả lời câu hỏi GV giao :

**Câu 1:** Các nước tư bản có nhiều thuộc địa là:

**Câu 2:** Cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX, quốc gia này được ví như “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

**Câu 3**: “Xứ sở của các ông vua công nghiệp” là nước:

**Câu 4**: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ là gì?

**Câu 5**: Chuyển biến quan trọng nhất về kinh tế của các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX- Đầu thế kỉ XX là gì?

**Câu 6 :** Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính của chủ nghĩa đế quốc từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

**Câu 7:** Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS làm việc cá nhân

**B3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời , các HS khác theo dõi , nhận xét , bổ sung

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét , chốt kiến thức

**\* Dự kiến sản phẩm:**

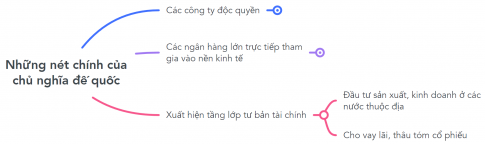
**Câu 1: Anh, Pháp**

**Câu 2: Nước Đức**

**Câu 3: Nước Mỹ**

**Câu 4:** Đẩy mạnh xâm lược, khai thác và bóc lột thuộc địa

**Câu 5:** Xuất hiện các công ty độc quyền

**Câu 6:**

**Câu 7.** Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các nước đế quốc là tăng cường xâm lược, mở rộng hệ thống thuộc địa.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào trong thực tiễn cuộc sống

**b) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: HS làm việc theo nhóm thực hiện nhiệm vụ GV giao: *Em hãy sưu tầm thêm tư liệu về nhân vật Bi-xmác để hiểu rõ hơn về chính sách đối nội và đối ngoại của Đức cuối thế kỉ XIX.*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm, tại nhà. Báo cáo vào giờ học sau.

**B3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 1,2 nhóm báo cáo.

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi, quan sát và nhận xét, bổ sung.

**B4: Kết luận, nhận định**

- Nhận xét ý thức làm bài và nội dung sản phẩm của HS. Chốt kiến thức

\* Dự kiến sản phẩm:

Nguồn: Historic figures, BBC

Bismarck (1815-1898) là người đã thống nhất các tiểu bang Đức nhỏ lẻ thành một đế quốc Đức hùng mạnh, và trở thành thủ tướng đầu tiên của đế chế này.

Otto Eduard Leopold von Bismarck sinh vào ngày 1 tháng 4 năm 1815 trong một gia đình dòng dõi địa chủ quý tộc ở Schönhausen, tây bắc Berlin. Ông theo học tại một ngôi trường danh tiếng ở Berlin, và tiếp đó là Đại học Göttingen. Sau đó ông làm công chức cho nước Phổ, nhưng rồi năm 1838 ông bỏ việc vì nhàm chán. Ông trở về giúp cha mình quản lý trang trại gia đình trong gần mười năm.

Trên cương vị là thủ tướng của một nước Đức mới, Bismarck tập trung xây dựng một quốc gia hùng mạnh với một bản sắc dân tộc hợp nhất. Một trong những mục tiêu của ông là giảm ảnh hưởng của giáo hội Công giáo La Mã, đặc biệt là ở miền nam nước Đức. Ông cũng nỗ lực ngăn chặn sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội lan rộng thông qua việc áp dụng bảo hiểm y tế và tiền trợ cấp.

Về đối ngoại, Bismarck đặt mục tiêu biến Đức thành đế quốc hùng mạnh nhất Châu Âu. Năm 1879, ông đàm phán thành lập một liên minh với Áo-Hung để chống lại Pháp và Nga. Về sau Ý cũng tham gia liên minh này. Để tránh cô lập Anh, Bismarck đã soạn thảo hai Hiệp ước Địa Trung Hải năm 1887 nhằm giữ vững nguyên trạng, chống lại mối đe dọa từ Nga.

Năm 1890, Bismarck từ chức sau những bất đồng với hoàng đế mới – Wilhelm II. Ông nghỉ hưu tại điền trang của mình gần Hamburg và qua đời ở đây vào ngày 30 tháng 7 năm 1898 (ở tuổi 83).

**\* Hướng dẫn HS tự học:**

- Học và thực hiện nhiệm vụ GV giao ở bài 9.

- Chuẩn bị bài 10:

+ Nhóm 1+2: Tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của Công xã Pa -ri.

+ Nhóm 3+4: Nhân dân đã bảo vệ Công xã Pa -ri như thế nào?

+ Nhóm 5+6: Tại sao nói Công xã Pa -ri là nhà nước do dân và vì dân?

**RÚT KINH NGHIỆM**

Bài 10: **CÔNG XÃ PA-RI NĂM 1871** ( Tiết: )

**Tuần**

***Ngày dạy: 8****A ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức:***

- Trình bày những nét chính về Công xã Pa-ri (năm 1871)

- Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới.

***2. Về năng lực:***

*\* Năng lực chung*

- Bài học góp phần phát triển năng lực tự học thông qua việc tự đọc, tự nghiên cứu nội dung qua SGK và tư liệu.

- Bài học phát triển năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác qua việc trả lời những câu hỏi của giáo viên và hoạt động nhóm.

- Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tích cực tham gia các hoạt động theo cặp, nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập, xây dựng được các sản phẩm học tập đa dạng, có tính sáng tạo, rèn luyện được kĩ năng báo cáo, trình bày và nhận xét.

*\* Năng lực chuyên biệt*

- Tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, xử lí thông tin, tư liệu và hình ảnh về Công xã Pa-ri 1871.

- Nêu được những nét chính về hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời và một số chính sách của Công xã Pa-ri 1871.

***3. Về phẩm chất:***

- Bài học giúp học sinh chăm chỉ và có trách nhiệm, có ý thức tự giác, tích cực khi tham gia hoạt động giải quyết vấn đề, có tinh thần trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực, thông qua việc đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan (dựa trên cơ sở khai thác các thông tin, tư liệu và hình ảnh).

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ**

|  |
| --- |
| **a) Mục tiêu**: Tạo tâm thế cho HS, giúp các em ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới  **b) Nội dung**:  **GV:** Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.  **HS** quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV  **c) Sản phẩm:** HS chỉ ra được đây là hình ảnh của người dân Pa-ri và binh lính bên những khẩu đại bác trê n đồi Mông-mác sáng 18 – 3 – 1871…  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV trình chiếu hình ảnh về người dân Pa-ri và binh lính bên những khẩu đại bác trê n đồi Mông-mác sáng 18 – 3 – 1871… và đặt câu hỏi:  Em biết gì về hình ảnh này? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về nhân vật, hình ảnh lịch sử đó?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.  **HS:** Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**:  - Đại diện trả lời câu hỏi  - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Công xã Pa-ri năm 1871** | | |
| **a) Mục tiêu**:  - HS trình bày được những nét chính về hoàn cảnh lịch sử dẫn đến sự ra đời của Công xã Pa-ri (năm 1871) và những chính sách của Hội đồng Công xã.  - HS trình bày được những hành động nhằm bảo vệ Công xã của nhân dân Pa-ri.  **b) Nội dung**: - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - HS đọc thông tin trong SGK hoàn thành phiếu học tập theo nhóm bàn:  - Thời gian: 5 phút   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Những nét chính** | | Hoàn cảnh ra đời |  | | Sự thành lập và hoạt động của Công xã |  | | Cuộc chiến đấu bảo vệ Công xã Pa-ri |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)  **HS:**  - Đọc SGK và làm việc cá nhân  - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.  - **GV** hướng dẫn HS tìm hiểu mục “Em có biết” và trả lời câu hỏi: Những chính sách của Hội đồng Công xã quan tâm đến lợi ích của tầng lớp nào trong xã hội?  **- HS** đọc mục Em có biết và trả lời.  - **GV** giới thiệu thêm về bộ máy Hội đồng Công xã:  + Cơ chế bộ máy nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân lao động. Nhân dân nắm mọi quyền thông qua Hội đồng Công xã, mọi thành viên của Công xã đều chịu trách nhiệm trước nhân dân.  + Hội đồng Công xã hoàn toàn khác biệt về bản chất so với bộ máy tư sản vì nó phục vụ cho lợi ích của quần chúng lao động.  **→** Tiến bộ, phục vụ nhân dân, đặt quyền lợi nhân dân lên trên hết…  - **GV** hướng dẫn HS quan sát hình 10 (tr.49) SGK và trả lời câu hỏi:  G:\23-24\phu_nu_paris_lap_chien_luy_o_quang_truong_trang_500.jpg  ? Em biết gì về hình ảnh này?  ? Theo em, bức tranh vẽ thể hiện điều gì? (Gợi ý: thái độ, hành động của phụ nữ nói riêng, của nhân dân Pa-ri nói chung)  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.  **HS:** Báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.  - GV chốt kiến thức, chuyển dẫn sang nội dung sau. | |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Những nét chính** | | Hoàn cảnh ra đời | - Sau thất bại trong chiến tranh Pháp – Phổ (1870 – 1871), nhân dân Pa-ri, phần lớn là công nhân và tiểu tư sản đã khởi nghĩa, lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III. “Chính phủ Vệ quốc” của giai cấp tư sản được thành lập nhưng lại thỏa hiệp với Phổ => nhân dân căm phẫn.  - Ngày 18 - 3 - 1871, dưới sự lãnh đạo của Quốc dân quân, các tiểu đoàn vệ quốc cùng nhân dân Pa- ri khởi nghĩa và giành thắng lợi. | | Sự thành lập và hoạt động của Công xã | - Ngày 26 - 3 - 1871, Hội đồng Công xã ra đời, tập trung trong tay quyền lập pháp và quyền hành pháp.  - Các uỷ ban được thành lập để thi hành pháp luật...  - Nhiều chính sách tiến bộ được ban hành.. | | Cuộc chiến đấu bảo vệ Công xã Pa-ri | - Ngày 2 – 4, quân đội của “Chính phủ Vệ quốc” tấn công Pa-ri.  - Nhân dân dựng chiến luỹ trên khắp đường phố để bảo vệ Công xã.  - Ngày 28 – 5 – 1871, chiến luỹ cuối cùng bị phá vỡ, 150 chiến sĩ Công xã đã chiến đấu đến người lính cuối cùng. | | |
|  | | |
| **2. Ý nghĩa của Công xã Pa-ri** | | |
| **a) Mục tiêu**:|  - HS trình bày được ý nghĩa lịch sử của Công xã Pa-ri, giải thích được Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân.  **b) Nội dung**:  - HS suy nghĩ cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện** | | |
| **HĐ của thầy và trò** | | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **HS** đọc thông tin trong SGK tr.49  **GV** đặt câu hỏi:  - Nêu ý nghĩa lịch sử của Công xã Pa-ri năm 1871?  \* **Thảo luận cặp:** Tại sao nói: Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS** đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.  **GV** hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV***:*  - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).  **HS**:  - Trả lời câu hỏi của GV.  - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.  - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. | | - Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên do nhân dân lao động thực hiện, lật đổ chính quyền của giai cấp tư sản tại Pa-ri, lập ra chính quyền mới của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Các chính sách của Hội đồng Công xã đều hướng tới quyền lợi của đại đa số quần chúng.  - Cổ vũ tinh thần cách mạng cho nhân dân lao động toàn thế giới.  - Để lại nhiều bài học quý giá cho phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | C | A | B | A | D | C |

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS

**Câu 1.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 của nhân dân Pa-ri?

A. Chống lại sự đầu hàng phản bội lợi ích dân tộc của tư sản Pháp để bảo vệ tổ quốc.

B. Bất bình trước thái độ ươn hèn của chính phủ tư sản khi Phổ tấn công.

C. Mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà giữa quần chúng nhân dân Pa-ri với chính phủ tư sản.

D. Chi-e cho quân đánh úp đồi Mông-mác.

**Câu 2.**Nhân dân Pa-ri nổi dậy khởi nghĩa ngày 4-9-1870 nhằm mục đích gì?

A. Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chế độ cộng hoà.

B. Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chính quyền vô sản.

C. Lật đổ chính quyuyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chế độ quân chủ chuyên

chế.

D. Lật đổ chính quyuyền Na-pô-lê-ông III, thành lập chế độ quân chủ lập hiến.

**Câu 3.** Công xã Pa-ri tồn tại trong bao nhiêu ngày?

1. 70 ngày. C. 71 ngày.

B. 72 ngày.  D. 73 ngày.

**Câu 4.** Cuộc khởi nghĩa ngày 18-3-1871 ở Pháp thực sự là

A. cuộc cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới.

B. cuộc cách mạng tư sản lần thứ tư ở Pháp.

C. cuộc chiến tranh giải phóng nước Pháp khỏi sự chiếm đóng của quân Đức.

D. một cuộc chính biến lật đổ đế chế thứ ba, thiết lập nền cộng hoà thứ ba ở Pháp.

**Câu 5.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của công xã Pa-ri năm 1871?

A. Giai cấp vô sản Pháp chưa có một chính đảng lớn mạnh.

B. Công xã Pa-ri chưa kiên quyết trấn áp kẻ thù.

C. Giai cấp vô sản Pháp chưa liên minh được với nông dân.

D. Giai cấp vô sản Pháp chưa liên minh được với giai cấp tư sản.

**Câu 6.** Hội đồng Công xã Pa-ri được tập trung trong tay các quyền lực nào?

1. Quyền hành pháp
2. Quyền lập pháp
3. Quyền hành pháp và lập pháp
4. Quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào trong thực tiễn cuộc sống

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Những khả năng vận dụng của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)

Theo em, chính sách nào cảu Hội đồng Công xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em trả lời câu hỏi bài tập vận dụng

- HS đưa ra câu trả lời

- Những HS còn lại lắng nghe, theo dõi, quan sát và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**BÀI 11.**

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA MÁC** (Tiết: )

**Tuần**

***Ngày dạy: 8****A ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU** (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

***1. Về kiến thức***

– Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.

– Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

– Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...).

***2.Về năng lực***

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá và liên hệ vấn đề.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu hình ảnh và tư liệu văn bản, video để tìm hiểu về Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác.

- Nhận thức và tư duy lịch sử: Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu thêm về ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản.

***3.Về phẩm chất***

-Trách nhiệm: Có trách nhiệm với nhiệm vụ học tập mà GV đã giao

-Trung thực:Đấu tranh với các hành vi thiếu trung thực trong học tập và cuộc sống.

-Chăm chỉ: Luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

-Nhân ái: Tích cực, chủ động tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập.

-Yêu nước: Có ý thức bảo vệ di tích lịch sử của nhân loại và dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy tính, Laptop.

- SMart Tivi

**2.Học liệu dạy học**

- SGK, SGV.

- Bài giảng power point

- Phiếu học tập.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.

+ Video về Ănghen: https://www.youtube.com/watch?v=w30CIum6qOI

+ Video về Mac-Ănghen và Tuyên ngôn đảng cộng sản https://www.youtube.com/watch?v=hDcsy0thDAk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Biết được một số thông tin vềPhong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác.  - Tạo tâm thế cho HS chuẩn bị tiếp nhận kiến thức mới.  **b) Nội dung**: GV tổ chức cho HS xem video về Ăng ghen và trả lời câu hỏi.  https://www.youtube.com/watch?v=w30CIum6qOI   1. Nhân vật nào được đề cập đến trong video? 2. Hãy trình bày một vài đóng góp của nhân vật cho lịch sử nhân loại?   **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Xem video theo link và trả lời câu hỏi.  https://www.youtube.com/watch?v=w30CIum6qOI   1. Nhân vật nào được đề cập đến trong video? 2. Hãy trình bày một vài đóng góp của nhân vật cho lịch sử nhân loại?   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Suy nghĩ, trả lời câu hỏi của GV  **B3: Báo cáo thảo luận**  **GV**: - Yêu cầu đại diện của một vài cá nhân lên trình bày sản phẩm.  - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).  **HS**: HS báo cáo, còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét Chuẩn xác kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.  - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo. |

**HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Sự ra đời giai cấp công nhân** | |
| **a) Mục tiêu**: Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân.  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **CH: Đọc thông tin tư liệu 11.1 SGK/50, 51 và quan sát tranh ảnh hình 11.2, em hãy cho biết: Giai cấp công nhân đã ra đời trong hoàn cảnh nào?**  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  Gợi ý trả lời: Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, nhiều khu công nghiệp, thành thị lớn xuất hiện. Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất buộc phải ra thành thị làm thuê trong các nhà máy, hầm mỏ,... Giai cấp công nhân đã dần hình thành trong bối cảnh đó và cùng với giai cấp tư sản, trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**    **CH: Đọc thông tin tư liệu 11.1 SGK/50, 51 và quan sát tranh ảnh hình 11.2, em hãy cho biết: Giai cấp công nhân đã ra đời trong hoàn cảnh nào?**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Xem video và đọc thông tin ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chuẩn xác kiến thức  Chuyển dẫn sang hoạt động tiếp theo | **1.Sự ra đời giai cấp công nhân**  Cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản, nhiều khu công nghiệp, thành thị lớn xuất hiện. Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất buộc phải ra thành thị làm thuê trong các nhà máy, hầm mỏ,... 🡪Giai cấp công nhân hình thành và dần trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. C.Mác, Ph.Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học** | |
| **a) Mục tiêu**: Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.  **CH: Xem video theo link** https://www.youtube.com/watch?v=hDcsy0thDAk, **đọc thông tin bảng 11.2 SGK/51, thông tin nội dung Em có biết và Nhân vật lịch sử, em hãy cho biết:**  **1.C.Mác - Ph.Ăng-ghen có những hoạt động gì cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?**  **2.Nội dung và giá trị của Tuyên ngôn đảng cộng sản**  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  Gợi ý trả lời:  1.    2. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học:  -Được sự uỷ nhiệm của những người cộng sản và công nhân quốc tế, ngày 24 tháng 2 năm 1848, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản do C.Mác và Ph.Ăngghen soạn thảo được công bố trước toàn thế giới 🡪 đánh dấu sự ra đời của CNXHKH  - Nội dung: nêu và phân tích một cách có hệ thống lịch sử và lô gic hoàn chỉnh về những vấn đề cơ bản nhất, đầy đủ, xúc tích và chặt chẽ nhất thâu tóm hầu như toàn bộ những luận điểm của chủ nghĩa xã hội khoa học  - Giá trị: là cương lĩnh chính trị, là kim chỉ nam hành động của toàn bộ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; là ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **CH: Xem video theo link** https://www.youtube.com/watch?v=hDcsy0thDAk, **đọc thông tin bảng 11.2 SGK/51, thông tin nội dung Em có biết và Nhân vật lịch sử, em hãy cho biết:**  **1.C.Mác - Ph.Ăng-ghen có những hoạt động gì cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?**  **2.Nội dung và giá trị của Tuyên ngôn đảng cộng sản**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Xem video và đọc thông tin ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chuẩn xác kiến thức  Chuyển dẫn sang hoạt động tiếp theo | **2. C.Mác, Ph.Ăng-ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học**  **\*C.Mác, Ph.Ăng-ghen**  - C.Mác (1818-1883)  - Ph. Ăng-ghen (1820-1895)  **🡪 Tư tưởng:** đề cao vai trò và khả năng lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân.  **\*Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học**  -Mác và Ăng-ghen tham gia “Đồng minh những người cộng sản” 🡪là chính đảng độc lập đầu tiên của vô sản quốc tế.  -Tháng 2-1848, “Tuyên ngôn đảng cộng sản” ra đời 🡪là văn kiện quan trọng, là những luận điểm cơ bản về sự phát triển của xã hội và cách mạng XHCN. |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.** | |
| **a) Mục tiêu**: Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...).  **b) Nội dung**: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.    **CH: Đọc thông tin SGK/52,53; quan sát tranh ảnh hình 11.3, 11.4, em hãy: Nêu các hoạt động nổi bật của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.**  **c) Sản phẩm**: Câu trả lời đúng của HS.  Gợi ý trả lời:   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Hoạt động nổi bật | | Tháng 6 - 1848 | Công nhân Pa-ri đứng lên khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm, thực hiện cải cách dân chủ. | | Sau CM 1848 | Phong trào đấu tranh của công nhân chống lại giai cấp tư sản nổ ra ở nhiều nơi trên thế giới: Bỉ, Đức, Anh, Mỹ,.. | | Ngày 28/9/1864 | Hội Liên hiệp lao động quốc tế (Quốc tế thứ nhất) được thành lập, đóng vai trò truyền bá học thuyết Mác và là trung tâm thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. | | Từ 1875 🡪 1883 | Sự ra đời của các đảng công nhân: Đảng Xã hội Đức (1875), Đảng Công nhân Pháp (1879), nhóm Giải phóng lao động Nga (1883). | | 1889-1914 | Quốc tế thứ hai thành lập và hoạt động của thay thế cho quốc tế thứ nhất |   **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**    **CH: Đọc thông tin SGK/52,53; quan sát tranh ảnh hình 11.3, 11.4, em hãy: Nêu các hoạt động nổi bật của phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.**  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS trả lời  **HS:** Xem video và đọc thông tin ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV** yêu cầu HS trả lời.  **HS** trả lời câu hỏi của GV.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  Nhận xét câu trả lời của HS và và chuẩn xác kiến thức  Chuyển dẫn sang hoạt động Luyện tập | **3. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.**  -Tháng 6 - 1848, công nhân Pa-ri đứng lên khởi nghĩa đòi tăng lương, giảm giờ làm, thực hiện cải cách dân chủ.  -Sau cách mạng 1848, phong trào đấu tranh của công nhân nổ ra ở nhiều nơi: Bỉ, Đức, Anh, Mỹ,..  -Ngày 28/9/1864, Hội Liên hiệp lao động quốc tế (Quốc tế thứ nhất) được thành lập: truyền bá học thuyết Mác, thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế.  -Từ 1875🡪 1883, Nhiều tổ chức chính trị độc lập của công nhân ra đời: Đảng Xã hội Đức, Đảng Công nhân Pháp, nhóm Giải phóng lao động Nga,...  -Từ 1889 🡪 1914, Quốc tế thứ hai thành lập và hoạt động thay thế quốc tế thứ nhất. |

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Dựa vàokiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c) Sản phẩm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** | **C** | **D** | **A** | **C** | **C** | **C** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **A** | **C** |  | | | | |

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Hoàn thành bài tập trắc nghiệm sau:

**Câu 1.** Năm 1886 có sự kiện gì nổi bật?

A.Khoảng 40 vạn công nhân thành phố Chi-ca-gô (Mĩ) bãi công, biểu tình đòi ngày làm 8 giờ

B.Cuộc khởi nghĩa ngày 18/3 tại Pa-ri

C.Tổ chức Quốc tế thứ nhất được thành lập tại Anh

D.Đáp án khác

**Câu 2.** Đảng độc lập đầu tiên của vô sản quốc tế là?

A.Hội Liên hiệp lao động quốc tế. B.Quốc tế thứ hai.

C.Tổ chức Đồng minh những người cộng sản. D.Đáp án khác.

**Câu 3.** Vì sao C.Mác bị chính quyền tư sản trục xuất khỏi Đức?

A.Do C. Mác đã vi phạm những điều lệ của chính quyền tư sản

B.Do những hoạt động cách mạng sôi nổi

C.Do C. Mác chống lại chính quyền tư sản

D.Đáp án khác

**Câu 4.** Sự ra đời của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848) có giá trị gì đối với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân?

A.Cổ vũ tinh thần giai cấp công nhân

B.Bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân.

C. Bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động trên toàn thế giới.

D.Ngọn cờ dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới

**Câu 5.** Quốc tế thứ nhất được thành lập vào năm?

A.1848. B.1849. C.1864. D.1889.

**Câu 6.** Quốc tế thứ hai được thành lập vào năm?

A.1848. B.1849. C.1864. D.1889.

**Câu 7.** Quốc tế thứ hai được thành lập tại ?

A.Pháp. B.Đức. C.Anh. D.Ba Lan.

**Câu 8.** Người được bầu vào Ban chấp hành Trung ương năm 1864 tại quốc tế thứ nhất là?

A.Ph. Ăng-ghen. B.Nguyễn Ái Quốc. C. Mác. D.Lê-nin.

**Câu 9.** Quốc tế thứ nhất được thành lập tại?

A.Pháp. B.Đức. C.Anh. D.Ba Lan.

**Câu 10.** Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản được công bố ở?

A.Pa-ri. B.Mat-xcơ-va. C.Luân Đôn. D.Ber-lin.

**Câu 11.** C. Mác và Ph. Ăng-ghen soạn thảo Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản vào năm?

A.2/1846. B.2/1847. C.2/1848. D.2/1849.

**Câu 12.** C. Mác gặp Ph. Ăng-ghen vào năm?

A.1844. B.1843. C.1842. D.1841.

**Câu 13.** Tại Pa-ri (Pháp), Mác tiếp xúc với những nhà hoạt động cách mạng của phong trào công nhân, xuất bản?

A.Tình cảnh giai cấp công nhân Anh. B.Báo sông Ranh (Rhine).

C.Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. D.Biên niên Pháp - Đức.

**Câu 14.** Sau khi tìm hiểu đời sống của công nhân, Ăng-ghen đã biên soạn tác phẩm nào?

A.Tình cảnh giai cấp công nhân Anh. B.Báo sông Ranh (Rhine).

C.Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản. D.Biên niên Pháp - Đức.

**Câu 15.** Đâu là giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa?

A.Giai cấp công nhân. B.Giai cấp tư sản.

C.Cả hai đáp án trên đều đúng. D. Cả hai đáp án trên đều sai.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

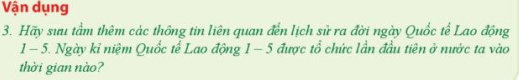
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS.

**HĐ 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ (Bài tập 3 SGK/53)

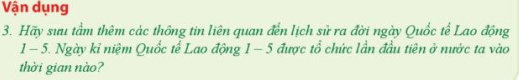


**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ** (GV giao bài tập)

Từ những kiến thức đã học và thông tin tìm hiểu được em hãy hoàn thành bài tập 3 SGK/53 và nộp bài trên Padlet theo link GVBM gửi trên nhóm lớp



**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

**B3: Báo cáo, thảo luận**

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

**RÚT KINH NGHIỆM**

**ÔN TẬP CUỐI KÌ I** ( Tiết: )

**Tuần**

***Ngày dạy: 8****A ngày 14 tháng 11 năm 2023*

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ:

- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em trong học kì I.

- Hệ thống các kiến thức đã học, tập trung vào các nội dung sau thuộc chương 3, 4:

+ Các cuộc khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài thế kỉ XVIII: Nguyên nhân, các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu, tác động.

+ Phong trào Tây Sơn: Nguyên nhân, diễn biến chính, vai trò của Quang Trung – Nguyễn Huệ.

+ Nét chính về tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo ở nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII.

+ Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ.

+ Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

+ Liên hệ thực tế, rút ra những bài học lịch sử.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

***\* Năng lực chuyên biệt:***

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kĩ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử.

**+** Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

+ Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học.

+Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

***3. Phẩm chất***

**-** Giáo dục tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết, chống ngoại xâm; niềm tự hào dân tộc, kính yêu những con người đã xả thân vì đất nước.

- Trách nhiệm, tự giác, tự chủ, tự tin.

- Có thái độ phê phán các hình thức bóc lột của chủ nghĩa đế quốc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

+ Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực.

+ Phiếu học tập.

+ Một số tư liệu có liên quan.

**2. Học sinh**

+ SGK, SBT Lịch sử và Địa lý 8.

+ Ôn lại kiến thức đã học ở chương 3, 4.

**+** Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. Hoạt động khởi động: Trò chơi hái táo**

***a. Mục tiêu:*** Giúp khơi gợi tính tò mò của học sinh, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

***b. Nội dung:*** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

***c. Sản phẩm:*** nội dung câu trả lời của hs chuẩn kiến thức đã được học.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- Giáo viên cho HS chơi trò chơi và trả lời câu hỏi: “trò chơi đề cập đến nội dung lịch sử nào mà các em đã học”?

- Dựa vào câu trả lời của học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới – ôn tập học kì I.

**B. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII**

***a. Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức về khởi nghĩa nông dân Đàng Ngoài*

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập*

***c. Sản phẩm:*** *Phiếu học tập về các cuộc khởi nghĩa lớn ở Đàng Ngoài*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Lãnh đạo** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
| 1737 | Nguyễn Dương Hưng | Sơn Tây | Thất bại |
| 1738 – 1770 | Lê Duy Mật | Thanh Hóa, Nghệ An |
| 1740 – 1751 | Nguyễn Danh Phương | Tam Đảo, Sơn Tây, Tuyên Quang |
| 1741 – 1751 | Nguyễn Hữu Cầu | Đồ Sơn, Kinh Bắc, Sơn Nam, Nghệ An, Thanh Hóa |
| 1739 - 1769 | Hoàng Công Chất | Sơn Nam, Tây Bắc |

***d. Tổ chức thực hiện***

***Bước 1.* Chuyển giao nhiệm vụ**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: hướng dẫn HS hoạt động:Yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Lãnh đạo** | **Địa bàn hoạt động** | **Kết quả** |
|  |  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**2. Hoạt động 2. Ôn tập phong trào Tây Sơn**

***a. Mục tiêu:*** *Củng cố kiến thức về phong trào Tây Sơn 1771- 1789*

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập phong trào Tây Sơn 1771- 1789*

***c. Sản phẩm:*** Phiếu học tập về phong trào Tây Sơn từ 1771-1789

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Đầu năm 1771 | Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ dựng cờ khởi nghĩa ở Tây Sơn thượng đạo (nay thuộc An Khê, Gia Lai). |
| Tháng 9-1773 | Chiếm được phủ thành Quy Nhơn |
| Giữa năm 1774 | Nghĩa quân kiểm soát vùng đất rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc đến Bình Thuận ở phía Nam. |
| Năm 1777 | Lật đổ chính quyền phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong. |
| Tháng 1-1785 | Chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút, đánh tan 5 vạn quân Xiêm. |
| Tháng 6-1786 | Hạ thành Phú Xuân, giải phóng toàn bộ đất Đàng Trong |
| Ngày 21-7-1786 | Nguyễn Huệ đánh vào Thăng Long, lật đổ chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài. |
| Giữa năm 1788 | Nguyễn Huệ tiến quân ra Thăng Long trị tội Vũ Văn Nhậm, bè lũ Lê Chiêu Thống cũng trốn sang Kinh Bắc. |
| Tháng 12-1788 | Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, tiến quân ra Bắc. |
| Năm 1789 | Quang Trung đại phá quân Thanh. |

***d. Tổ chức thực hiện***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập:

- Nguyên nhân bùng nổ phong trào Tây Sơn?

- Hoàn thiện phiếu học tập về hoạt động tiêu biểu của phong trào Tây Sơn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Sự kiện** |
| Đầu năm 1771 |  |
| Tháng 9-1773 |  |
| Giữa năm 1774 |  |
| Năm 1777 |  |
| Tháng 1-1785 |  |
| Tháng 6-1786 |  |
| Ngày 21-7-1786 |  |
| Giữa năm 1788 |  |
| Tháng 12-1788 |  |
| Năm 1789 |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**3.Hoạt động 3. Tình hình kinh tế, văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII**

***a. Mục tiêu:***Củng cố kiến thức vềtình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

***b. Nội dung:*** *Học sinh hoàn thiện phiếu học tập* về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

***c. Sản phẩm:*** Phiếu học tập về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lĩnh vực** | | **Những điểm nổi bật** |
| Kinh tế | Nông nghiệp | - Đàng Ngoài: Sản xuất nông nghiệp bị sa sút.  - Đàng Trong: Sản xuất nông nghiệp phát triển. |
| Thủ công nghiệp | Xuất hiện nhiều làng nghề thủ công. |
| Thương nghiệp | Xuất hiện nhiều chợ, phố xá, đô thị. |
| Văn hóa |  | - Nho giáo được đề cao, Phật giáo, Đạo giáo được phục hồi.  - Chữ Quốc ngữ ra đời.  - Văn học và nghệ thuật dân gian phát triển. |

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi và hoàn thiện phiếu học tập về tình hình kinh tế,văn hóa nước ta thế kỉ XVI-XVIII

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**4. Hoạt động 4. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc**

***a. Mục tiêu:***Củng cố kiến thức về chủ nghĩa đế quốc quốc

***b. Nội dung:*** *Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên*

***c. Sản phẩm:***

**\* Quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc**

+ Trong khoảng 30 năm cuối thế kỉ XIX, ở các nước tư bản Âu - Mĩ đã bắt đầu xuất hiện các công ty độc quyền.

+ Sự kết hợp giữa tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp tạo nên tầng lớp tư bản tài chính.

+ Tầng lớp tư bản tài chính chú trọng hoạt động xuất khẩu tư bản

+ Các nước tư bản tăng cường cạnh tranh xâm lược thuộc địa.

=> Đến cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành của chủ nghĩa đế quốc.

**\* Điểm nổi bật trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị của các nước Âu - Mĩ:**

+ Về kinh tế: tốc độ phát triển kinh tế và vị thế của các nước có sự thay đổi; ở các nước đế quốc Âu Mĩ đều hình thành các tổ chức độc quyền.

+ Chính trị: đàn áp nhân dân lao động trong nước; tăng cường xâm chiếm thuộc địa.

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

- Quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc đã diễn ra như thế nào? Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, các nước Âu - Mỹ đã có những chuyển biến nổi bật gì trên các lĩnh vực kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**5. Hoạt động 5. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.**

***a. Mục tiêu:*** *HS củng cố kiến thức về phong trào công nhân*

***b. Nội dung:*** *Học sinh trả lời câu hỏi của giáo viên*

***c. Sản phẩm:***

***Câu 1.*** Bối cảnh ra đời của giai cấp công nhân:

+ Dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp, nền kinh tế - xã hội của các nước tư bản có sự thay đổi căn bản. Nhiều nhà máy, công xưởng tại các đô thị mở rộng quy mô sản xuất nên cần một số lượng lớn lao động làm thuê.

+ Đông đảo nông dân bị mất ruộng đất, phải làm thuê trong các đồn điền, trang trại, hầm mỏ; hoặc ra thành thị làm thuê trong các nhà xưởng,…

=> Giai cấp công nhân ra đời. Giai cấp công nhân cùng với giai cấp tư sản, trở thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản chủ nghĩa.

***Câu 2.*** Một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ nhất (1864 - 1876)**

- Do sự lớn mạnh của phong trào công nhân, tháng 9/1864, C. Mác và Ph. Ăng-ghen thành lập Hội Liên hiệp lao động quốc tế (còn gọi là Quốc tế thứ nhất).

- Trong thời gian tồn tại, Quốc tế thứ nhất đã tổ chức 5 kì đại hội.

- Các hoạt động chính của Quốc tế thứ nhất:

+ Truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học, chống những tư tưởng lệch lạc trong phong trào công nhân quốc tế;

+ Thông qua những nghị quyết có ý nghĩa chính trị và kinh tế quan trọng như: tiến hành bãi công, thành lập công đoàn, ngày làm 8 giờ,...

**\* Sự ra đời của các đảng công nhân:**

- Trong 30 năm cuối thế kỉ XIX, mâu thuẫn giữa vô sản và tư sản ngày càng sâu sắc. Giai cấp công nhân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh khác nhau để chống lại giới chủ. Tiêu biểu là: cuộc tổng bãi công của hơn 40 vạn công nhân thành phố Chi-ca-gô ở Mĩ vào ngày 1/5/1886.

- Sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác kết hợp với sự phát triển của phong trào công nhân đã dẫn tới sự ra đời của một số đảng và tổ chức cộng sản như: Đảng Xã hội Đức (1875), Đảng Công nhân Pháp (1879), nhóm Giải phóng lao động Nga (1883).

**\* Sự thành lập và hoạt động của Quốc tế thứ hai (1889 - 1914)**

- Ngày 14/7/1889, Quốc tế thứ hai ra đời ở Pa-ri (Pháp) thay thế cho Quốc tế thứ nhất.

- Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong sự phát triển của phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX.

- Tuy nhiên, sau khi Ph. Ăng-ghen mất, những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại chủ nghĩa Mác dần chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.

- Kế tục sự nghiệp của C. Mác - Ph. Ăng-ghen là V. I. Lê-nin. Ông đã vạch trần những sai lầm và tác hại của chủ nghĩa xét lại, phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

***d. Tổ chức thực hiện:***

***Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi:

Câu 1. Bối cảnh ra đời của giai cấp công nhân?

Câu 2. Mô tả một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

**C. Hoạt động luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung:*** GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh suy nghĩ trả lời.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* GV tổ chức trò chơi “Hỏi nhanh- đáp gọn” bằng hệ thống bài tập trắc nghiệm và hình ảnh sau:**

**\* GV giao cho HS trả lời một số câu hỏi tự luận:**

*Câu 1: Đánh giá vai trò của Quang Trung trong phong trào Tây Sơn và lịch sử dân tộc?*

*Câu 2: Những biểu hiện nào chứng tỏ Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới? Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Công xã Pa-ri là gì?*

**D. Hoạt động vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Giúp học sinh củng cố và vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu.

***b. Nội dung:*** Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

***c. Sản phẩm:*** Trả lời các câu hỏi cuối SGK.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

* Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra cuối kì I.

**RÚT KINH NGHIỆM**